



[www.vpb.com.vn](http://www.vpb.com.vn)



VIETNAM PROSPERITY BANK



ANNUAL  
REPORT












2009

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



**NỘI DUNG**  
CONTENT

<b>THÔNG ĐIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>04</b>	
<b>LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG</b>	<b>08</b>	
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>14</b>	
<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	<b>18</b>	
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>32</b>	
<b>CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN</b>	<b>50</b>	
<b>TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ</b>	<b>54</b>	
<b>THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	<b>66</b>	
<b>MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG</b>	<b>76</b>	
MESSAGE FROM MR. NGO CHI DZUNG, CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS	06	
VPBANK'S HISTORY AND DEVELOPMENT	12	
REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS	15	
REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT	19	
FINANCIAL STATEMENTS	42	
AFFILIATED AND SUBSIDIARY COMPANIES	51	
ORGANISATION AND PERSONNEL	55	
INFORMATION ON SHAREHOLDERS / MEMBERS CONTRIBUTING CAPITAL AND MANAGEMENT TO THE COMPANY	67	
VPBANK'S NETWORK	78	



Năm 2009, kinh tế thế giới đã dần phục hồi sau cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu. Trong xu hướng đó, nền kinh tế Việt Nam cũng đã có sự cải thiện đáng kể và là một số ít các nước có tốc độ tăng trưởng khá cao, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định. Ngành tài chính Ngân hàng Việt Nam trong năm qua đã ổn định hơn nhiều so với năm 2008, tuy vậy, vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp như: những thay đổi về tình trạng ngoại tệ; sự chuyển hướng chính sách về tín dụng (thông qua sự điều tiết bằng các gói cho vay hỗ trợ lãi suất của chính phủ); điều chỉnh lãi suất cơ bản; quy định chấm dứt hoạt động kinh doanh vàng tài khoản; kiểm soát chặt chẽ hơn việc mở rộng mạng lưới của các ngân hàng...

## THÔNG điệp TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

04

Trong bối cảnh chung như vậy, và với những đặc thù riêng về tình trạng kinh doanh, tình hình nợ xấu từ năm 2008 và những thay đổi nhân sự cấp cao, VPBank cũng đã gặp phải rất nhiều khó khăn, thách thức. Mặc dù vậy, ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị VPBank đã xác định rõ tình hình và thống nhất thay đổi mục tiêu từ ưu tiên tăng trưởng nhanh và bền vững sang ưu tiên ổn định hoạt động và từng bước tăng trưởng. Trọng tâm của chiến lược mới này là đẩy mạnh việc củng cố chất lượng tín dụng, kiểm soát chặt các khoản vay mới, tích cực xử lý nợ xấu, song song với việc củng cố lại cơ cấu tổ chức Ngân hàng, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ mới nhằm gia tăng tiện ích cho khách hàng và tăng nguồn thu phí, mở rộng thêm mạng lưới tại những địa điểm tiềm năng... Những kết quả đạt được cho thấy, đối sách này là phù hợp và đúng đắn. Tính đến ngày 31/12/2009, Tổng tài sản của VPBank đạt 27.543 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận trước thuế của VPBank đạt 382,6 tỷ đồng, bằng 193% so với năm 2008 và vượt 15% so với kế hoạch, tỷ lệ nợ xấu giảm xuống còn 1,65% so với mức 3,41% cuối năm 2008.

Năm 2010, nền kinh tế đã có những biến chuyển tích cực, nhưng dấu hiệu phục hồi và phát triển còn khá dè dặt. Các chính sách lớn của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng được điều hành theo nguyên tắc thị trường, do vậy có thể có nhiều thay đổi tùy theo tình hình thực tế tác động trực tiếp đến hoạt động của các tổ chức tài chính, ngân hàng. Ngoài ra, trong môi trường kinh doanh khó khăn mấy năm qua, các ngân hàng đều vô cùng nỗ lực tìm kiếm những lối đi riêng, có những bứt phá mạnh mẽ, và do vậy sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt. Trước những thách thức như vậy, Hội đồng quản trị VPBank nhiệm kỳ 2010-2014 xác định rằng bên cạnh những nỗ lực để hoạt động Ngân hàng được ổn định và an toàn, VPBank cũng phải đặt ra mục tiêu lớn cho mình trong năm nay và những năm tiếp theo và quyết tâm thực hiện. Mục tiêu đó là VPBank phải thay đổi quyết liệt cạnh tranh và cạnh tranh thắng lợi: trở thành đối tác tài chính được lựa chọn và đáng tin cậy nhất của các khách hàng, trở thành nơi đầu tư mang lại lợi ích hấp dẫn, lâu dài với các cổ đông và trở thành môi trường làm việc đáng mơ ước đối với các cán bộ nhân viên Ngân hàng.



Ông NGÔ CHÍ DŨNG  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Để thực hiện được những mục tiêu của mình, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên VPBank cùng thống nhất, đồng lòng thực hiện những nhiệm vụ lớn trong năm 2010 – năm khởi đầu cho một giai đoạn chuyển mình của VPBank: Tiếp tục phát triển mạng lưới giao dịch để chiếm lĩnh thị trường; Thực hiện tái cấu trúc Ngân hàng một cách triệt để, toàn diện, theo tư vấn chuyên nghiệp của đơn vị tư vấn nước ngoài, hướng tới một mô hình ngân hàng hiện đại đa năng, phát huy tối đa hiệu quả của cơ chế quản lý, năng lực công nghệ và con người; Tạo dựng một môi trường làm việc năng động, sáng tạo và kỷ luật cao; Khởi động các sáng kiến nâng cao hiệu suất lao động và sáng kiến kinh doanh; Củng cố hạ tầng hỗ trợ, phát huy được những tiện ích, hiệu quả cao nhất của Công nghệ thông tin để quản trị rủi ro và phát triển kinh doanh của Ngân hàng; Đảm bảo ngân hàng hoạt động an toàn và quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Chiến lược tái định vị thương hiệu của VPBank đã được khởi động từ cuối năm 2009, để đến ngày 12/08/2010, VPBank chính thức đưa vào sử dụng tên gọi và hình ảnh nhận diện thương hiệu mới. Tên cũ Ngân hàng Thương mại cổ phần các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam sẽ

chính thức được thay thế bằng tên gọi mới: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng; đồng thời logo và hình ảnh của Ngân hàng cũng được thay thế với hình ảnh mới lạ, trẻ trung, chuyên nghiệp hơn, thể hiện định hướng phát triển của VPBank trong giai đoạn mới. Việc thay đổi tên gọi và hình ảnh thương hiệu mới là bước ngoặt mang tính chiến lược, đánh dấu sự khởi đầu cho những bước phát triển và đổi mới trong giai đoạn sắp tới của VPBank.

Hội đồng quản trị VPBank tin tưởng rằng, bằng ý chí quyết tâm, sự nỗ lực và đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên Ngân hàng, bằng sự tin tưởng của các cổ đông; sự hợp tác của các khách hàng và đối tác, sự hỗ trợ, tạo điều kiện của các cơ quan quản lý nhà nước, VPBank sẽ hoàn thành thắng lợi kế hoạch kinh doanh năm 2010 và từng bước thay đổi để đạt được mục tiêu lớn đã đặt ra cho những năm tiếp theo.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÔ CHÍ DŨNG

# MESSAGE FROM MR. NGO CHI DZUNG, CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

06



Along with the gradual recovery of the global economy from the devastating financial crisis, Vietnam's economy also felt a higher bounding pulse. The economy was fundamentally stable, achieving a fairly high growth rate relative to other economies. The banking and financial sector also looked more resilient than in the previous year. However, the prospects for growth remained fragile owing to unstable foreign exchange reserves, fluctuations in interest rates, a partial ban on gold transactions, changes in credit policy, and tighter controls on banks.

VPBank in that scenario had faced even more upheavals and challenges due to its non-performing loans since 2008 and changes in the top-level Board of Management. Consequently, the bank's Board of Directors took prompt action by re-aiming for lower growth figures and concentrating more on stability of operations. VPBank in order to realize the strategy focused on improving credit quality, closely scrutinizing new loans, controlling non-performing loans, strengthening the Bank's organizational structure, enhancing the quality of service delivery, developing new services for the benefit of customers, and creating new sources of fee income and expanding our branch network in premium locations. The wisdom of this policy was reflected in the results the Bank achieved. As of December 31, 2009, the assets of VPBank totaled 27.54 trillion VND, up 45% from the previous year. The Bank's pretax profits reached 382.6 billion VND, up 93% from 2008 and exceeding our target by 15%. Meanwhile, the ratio of non-performing loans as a proportion of total outstanding loans dropped from 3.41% in 2008 to 1.65% in 2009.

Vietnam's economy may not advance as rapid as in pre-crisis period but a modest growth is highly likely in 2010. Major government policies in the banking and financial sector are market driven and hence may shift along with supply and demand and directly affect the operations of financial institutions. Additionally, under high pressure to innovate, banks have made enormous efforts to find their own way and made a great leap forward, making competition tougher than ever.

Facing these challenges, VPBank's Board of Directors for 2010-2014 term besides tremendous effort for the safe and stable operation has adopted more ambitious target with high determination over the next few years. The plan includes the transformation and repositioning of the Bank into the trusted financial partner of choice for customers; more competitive player

in the market; the most attractive, profitable, and long-term investment for shareholders; and the ideal working place for staff. To realize this plan, the Board of Directors, Board of Management, and staff are all committed to reaching the following goals in 2010, the first year in the Bank's transformation period with expanding market share; restructuring the Bank into a multifunctional, modern institution that can fully utilize its technology and manpower, based upon the strategy of an international consultancy firm; fostering a creative and disciplined working environment; generating business initiatives to increase efficiency and productivity; consolidating infrastructure and exploiting information technology for risk management and business development; ensuring the Bank's security; and reaching or exceeding 2010 goals set by the General Shareholders Meeting.

VPBank kicked off a strategy to re-position its brand in late 2009 and officially started using its current name and a new set of brand recognition images in August 12, 2010. It is now officially the Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank in lieu of its former name as the Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Private Enterprises. The Bank's logo and trade dress have been updated and refreshed, presenting a more young and professional image which represent VPBank's direction in its next phase of development. The change of logo and branding marks a strategic turn and a new beginning for VPBank.

VPBank's Board of Directors believes that it will reach its targets in 2010 and in the years following through the determination and effort of its staff, the trust of its shareholders, strong cooperation of customers and partners, and the support of State authorities.



NGO CHI DZUNG  
Chairman, Board of Directors



# LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG





VPBANK'S

HISTORY AND DEVELOPMENT

# LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

10

## LỊCH SỬ

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (tên giao dịch là VPBank) tiền thân là Ngân hàng TMCP Các Doanh nghiệp Ngoài Quốc Doanh Việt Nam được thành lập theo Giấy phép số 0042/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 12/08/1993 và giấy phép số 1535/QĐ-UB do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 04/09/1993. Ngân hàng chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 10/09/1993.

### CÁC SỰ KIỆN KHÁC

#### ■ Năm 2006

VPBank chuyển trụ sở chính về Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Nằm tại vị trí trung tâm của thủ đô, trụ sở mới là gương mặt hiện đại cũng như nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của VPBank.

VPBank và Ngân hàng OCBC (Singapore) ký thỏa thuận hợp tác chiến lược. Theo thỏa thuận này, ngân hàng OCBC chính thức trở thành cổ đông chiến lược lớn nhất của VPBank.

VPBank ký hợp đồng mua phần mềm hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking – T24) của Temenos (Thụy Sĩ). Đây là nền tảng công nghệ ngân hàng hiện đại nhất, giúp VPBank phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng có chất lượng cao phục vụ khách hàng.

VPBank thành lập 2 công ty con là Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản VPBank AMC và công ty Chứng khoán VPBank.

#### ■ Năm 2007

VPBank giới thiệu sản phẩm thẻ VPBank Platinum MasterCard, thẻ chip đầu tiên có mặt tại Việt Nam.

#### ■ Năm 2008

VPBank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận cho nâng vốn điều lệ lên 2.117 tỷ đồng, đồng thời nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần của OCBC lên 15%.

#### ■ Năm 2009

VPBank ký thỏa thuận hợp tác với Prudential Việt Nam. Theo thỏa thuận này, VPBank sẽ trở thành đại lý chính thức của Prudential Việt Nam thực hiện việc phân phối gói sản phẩm bảo hiểm qua ngân hàng Bancassurance tới người tiêu dùng.

VPBank cho ra mắt chương trình ưu đãi Golf dành cho chủ thẻ VPBank MasterCard Platinum trên cơ sở hợp đồng cung cấp dịch vụ với tập đoàn OAG (Singapore).

#### ■ Năm 2010

VPBank nhận được Quyết định của Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cho VPBank đổi tên từ Ngân hàng TMCP các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam thành Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Cùng với việc thay đổi tên gọi, VPBank cũng chính thức đưa vào sử dụng logo và hệ thống nhận diện thương hiệu mới. Với tên gọi và hình ảnh mới, VPBank chính thức bước sang giai đoạn phát triển mới với định hướng mới phù hợp hơn với tình hình kinh tế - xã hội hiện tại.

## QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Huy động vốn ngắn hạn, trung và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt nam;

Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước;

Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và của các tổ chức tín dụng khác;

Cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn;

Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;

Hùn vốn, liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành;

Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;

Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký, tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành;

Cung cấp các dịch vụ về đầu tư, quản lý nợ và khai thác tài sản.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

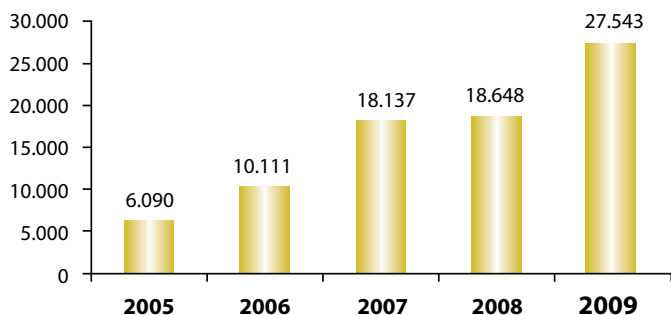
Trong những năm gần đây, VPBank luôn đạt được mức tăng trưởng ổn định và bền vững, ngay cả trong bối cảnh khó khăn của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Có được kết quả đó là nhờ sự sáng suốt của lãnh đạo trong việc hoạch định chiến lược cũng như sự đoàn kết, gắn bó và nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên. Điều này được thể hiện bằng các chỉ tiêu tài chính hợp nhất qua các năm như sau:

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CHÍNH

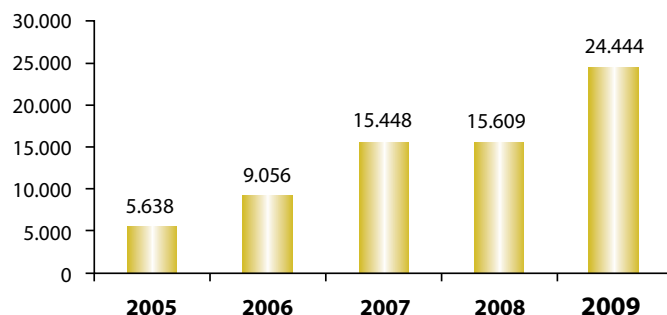
Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2005	2006	2007	2008	2009
Tổng tài sản	6.090	10.111	18.137	18.648	27.543
Nguồn vốn huy động	5.638	9.056	15.448	15.609	24.444
Dư nợ tín dụng	3.297	5.006	13.323	12.986	15.813
Tỷ lệ nợ xấu(%)	0,05%	0,41%	0,49%	3,41%	1,63%
Lợi nhuận trước thuế	76,2	156,8	313,5	198,7	382,6
Vốn điều lệ	309	750	2.000	2.117	2.117
Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tài sản bình quân (ROA)	1,09%	1,93%	1,80%	0,8%	1,3%
Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn điều lệ bình quân (ROE)	21,85%	22,59%	17,63%	6,7%	13,9%

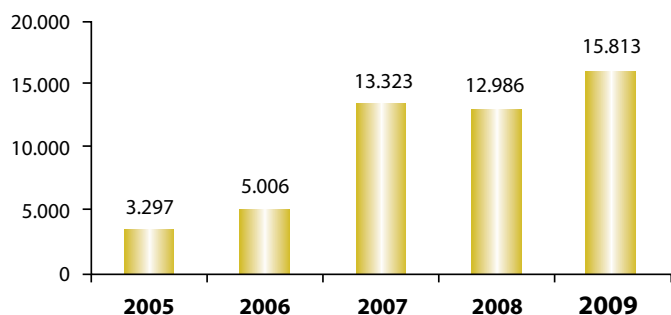
#### TỔNG TÀI SẢN (TỶ ĐỒNG)



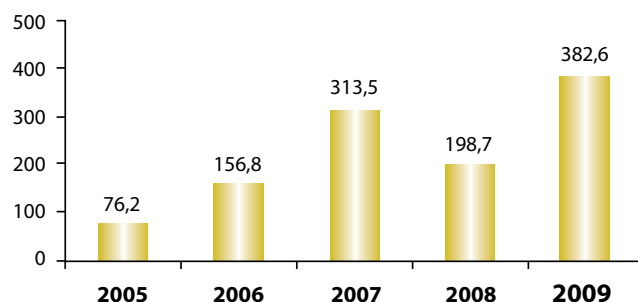
#### VỐN HUY ĐỘNG (TỶ ĐỒNG)



#### DƯ NỢ CHO VAY (TỶ ĐỒNG)



#### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (TỶ ĐỒNG)



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

VPBank phấn đấu đến năm 2014 trở thành một trong năm ngân hàng hàng đầu Việt nam về thị phần ngân hàng cá nhân và một trong mười ngân hàng đứng đầu về thị phần ngân hàng doanh nghiệp.



# VPBANK'S HISTORY AND DEVELOPMENT

12

## HISTORY

**Vietnam Prosperity Bank (VPBank) was established under License No. 0042/NH-GP, issued by the State Bank on 12 August 1993, and License No. 1535/QD-UB granted by Hanoi People's Committee on 4 September 1993. The Bank came into operation since September 10, 1993.**

### ■ MILESTONES

#### 2006

VPBank relocated its headquarters to No 8 Le Thai To Street, Hoan Kiem District, Hanoi. Located in the centre of the capital, the new head office portrayed a modern image for VPBank and provided a firm foundation for the Bank's further development.

VPBank and OCBC (Singapore) signed a strategic cooperation agreement whereby OCBC became the leading strategic shareholder in VPBank.

VPBank signed a contract to purchase the Core Banking software (Core Banking - T24) from Temenos (Switzerland). The software, a cutting-edge banking technology platform, helped VPBank develop high-quality banking products and services for its customers.

VPBank opened two subsidiaries companies, VPBank Asset Management Company and VPBank Securities.

#### 2007

VPBank launched VPBank Platinum MasterCard, the first chip card in Vietnam.

#### 2008

With the approval of the State Bank of Vietnam, VPBank increased its charter capital to 2.117 trillion dong, with OCBC's share position rising to 15%.

#### 2009

VPBank signed a cooperation agreement with Prudential Vietnam under which the Bank became Prudential Vietnam's official agent to distribute BancAssurance products.

VPBank, in cooperation with OAAG (Singapore), unveiled a golf program for holders of VPBank MasterCard Platinum.

#### 2010

VPBank was granted State Bank of Vietnam approval to change its name from Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Private Enterprises to Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank. VPBank introduced a new logo and brand identity. With these changes, the Bank has stepped into a new phase of development with approaches better suited to current economic conditions.

Lending short, medium and long-term loans to organizations and individuals;

Discounting notes, bonds and other commercial paper;

Co-investing, forming joint ventures, or acquiring shares in accordance with current regulations;

Providing payment services for customers;

Trading foreign exchange, gold, and international payment markets; raising capital from various foreign sources; providing other banking services related to foreign entities where permitted by the State Bank;

Brokering and consulting in stock market investments; providing securities custody and underwriting, and corporate financial advisory services;

Providing services in the fields of investment, debt management, and asset management.

## DEVELOPMENT PROCESS

### ■ BUSINESS LINES:

Raising short, medium-, and long-term funds in the form of VND-denominated term and non-term deposits from organizations and individuals;

Receiving trust funds for investment and management from domestic organizations;

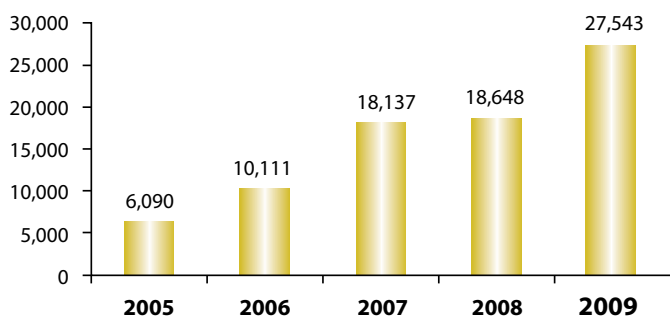
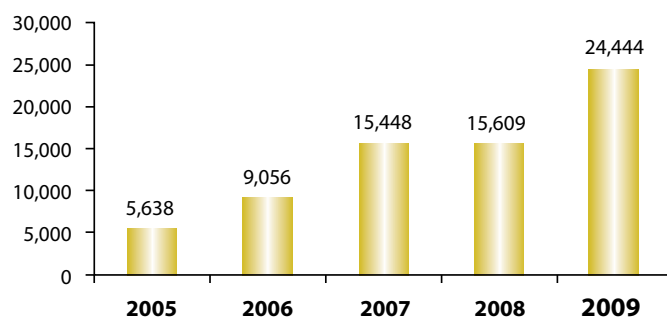
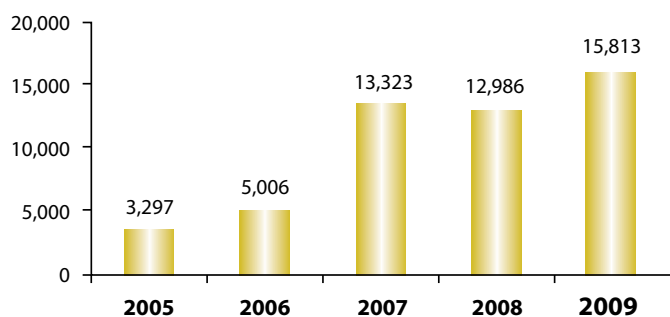
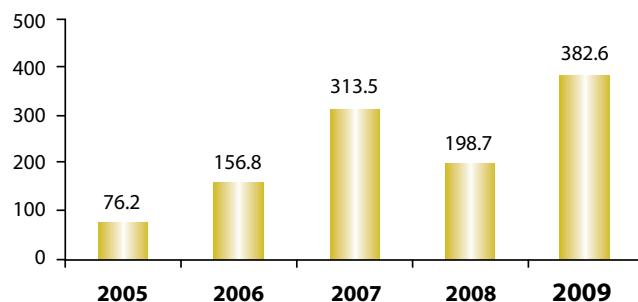
Borrowing capital from the State Bank and other financial institutions;

### ■ OPERATION REPORT

VPBank in recent years has recorded stable and sustainable growth, even in the bleak scenarios of the global financial crisis. This achievement, which can be attributed to the appropriate strategies of top management and the solidarity and collective effort of staff, is reflected in our consolidated financial statements through the years.

**KEY OPERATION INDICATORS***Unit: Billion VND*

Indicator	2005	2006	2007	2008	2009
Total assets	6,090	10,111	18,137	18,648	27,543
Mobilized capital	5,638	9,056	15,448	15,609	24,444
Outstanding loans	3,297	5,006	13,323	12,986	15,813
Nonperforming loan ratio (%)	0.05%	0.41%	0.49%	3.41%	1.63%
Net income before tax	76.2	156.8	313.5	198.7	382.6
Charter capital	309	750	2,000	2,117	2,117
Return on asset (ROA)	1.09%	1.93%	1.80%	0.8%	1.3%
Return on equity (ROE)	21.85%	22.59%	17.63%	6.7%	13.9%

**TOTAL ASSETS (BILLION VND)****MOBILIZED CAPITAL (BILLION VND)****OUTSTANDING LOANS (BILLION VND)****NET PROFIT BEFORE TAXES (BILLION VND)****DEVELOPMENT ORIENTATION**

VPBank strives to list in top 5 Vietnam retail banks and top 10 Vietnam corporate banks in 2014.

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





# REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

16

## TÍNH ĐẾN 31/12/2009

Lợi nhuận trước thuế đạt  
**382,6** tỷ đồng

Tổng nguồn vốn huy động đạt  
**24.444** tỷ đồng

Dư nợ tín dụng đạt  
**15.813** tỷ đồng

Tổng tài sản đạt  
**27.543** tỷ đồng

## ■ CÁC NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

**Năm 2009**, mặc dù dư chấn của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vẫn còn nhưng kết quả kinh doanh mà VPBank đạt được là hết sức khả quan.

**Trong năm 2009**, VPBank cũng đã hợp tác với các đối tác chiến lược không cùng ngành như Prudential, OAG nhằm cung cấp các tiện ích gia tăng cho khách hàng.

## ■ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH VÀ NHỮNG THAY ĐỔI LỚN TRONG NĂM

Nhờ việc nhận định đúng tình hình nền kinh tế và có chiến lược kinh doanh phù hợp, trong năm 2009, lợi nhuận trước thuế của VPBank tăng vượt bậc, đạt 382,6 tỷ đồng bằng 193% so với năm 2008 và vượt 15% so với kế hoạch.

## ■ TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI

Theo dự báo, năm 2010, nền kinh tế Việt Nam có thể khởi sắc hơn với tốc độ tăng trưởng ở mức 6,5%. Do đó, trong năm tới VPBank sẽ tiếp tục cố gắng hơn nữa trong mọi hoạt động kinh doanh, nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí, tăng cường và củng cố bộ máy nhân sự, khẳng định hình ảnh một ngân hàng thương mại cổ phần hiện đại đa năng, định hướng bán lẻ. Đặc biệt trong năm 2010 VPBank sẽ thực hiện thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu mới trên toàn hệ thống với mong muốn mang lại chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

# REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS

## ■ 2009 HIGHLIGHT

In 2009, despite the aftershocks from the global financial crisis, VPBank achieved positive business results. As of December 31, 2009, net profit before taxes was 382.6 billion Dong, total deposits 24,444 trillion Dong, total outstanding loans 15,813 trillion Dong and total assets 27,543 trillion Dong.

In 2009, VPBank cooperated with partners outside the banking sector – Prudential and OAAG – to deliver value-added services to customers.

## ■ EXCEEDING TARGETS AND GREAT CHANGES IN THE YEAR

In 2009, thanks to the accurate assessments of the situation and appropriate responding business strategies by management, VPBank's net profits recorded a high growth rate,

climbing 93% in comparison to 2008 reaching 382.6 billion Dong and exceeding the targeted figure by 15%.

## ■ OUTLOOK AND FUTURE PLANS

According to forecasts, Vietnam's economy will see an upturn, with a growth rate of 6.5% in 2010. Therefore, in the coming year, VPBank will continue its efforts in all business operations to improve operating efficiency, control costs, consolidate and strengthen structures, and portray the image of a modern, multifunctional commercial bank in a retail market. In 2010 in particular, VPBank will change its brand identity system throughout its own network in an attempt to deliver the highest quality services to the customers.

### AS OF 31/12/09

net profit before taxes  
**382.6** billion dongs

the total mobilized capital  
**24,444** billion dongs

the outstanding loans  
**15,813** billion dongs

the total assets  
**27,543** billion dongs

BÁO CÁO

CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC





Ông NGUYỄN HƯNG  
Tổng Giám đốc

# REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

20

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2009, dòng triều lũ khủng hoảng và suy thoái kinh tế vẫn chưa rút khỏi Việt Nam, gây ra nhiều biến động trên thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế nói chung. Tuy vậy, bằng những nỗ lực và chính sách đúng đắn, chính phủ Việt Nam đã thành công khi chèo lái con thuyền kinh tế đạt mức tăng trưởng 5,32%, vượt mục tiêu đề ra để đứng vào hàng các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao của khu vực và thế giới. Một khi kinh tế vĩ mô dần được ổn định, nguồn vốn đầu tư cũng có xu hướng bắt đầu khởi sắc. Mặc dù nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài giảm sút nhưng dòng đầu tư trong nước đã được khơi thông nên tính chung, tổng vốn đầu tư cả năm đạt 704,2 nghìn tỷ đồng, tăng 15,3% so với năm 2008. Lạm phát được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm 2009 là 6,88%, thấp nhất trong 6 năm gần đây.

Nhìn về thị trường tài chính có thể thấy chính sách tiền tệ năm 2009 tương đối ổn định với 2 lần điều chỉnh lãi suất cơ bản, dẫn đến sự bình ổn của lãi suất huy động và cho vay VND. Tháng 2/2009, Chính phủ bắt đầu triển khai gói kích cầu với một trong những trọng tâm là chính sách hỗ trợ lãi suất. Nhờ đó, đầu tư kinh tế tăng trưởng trở lại và là giải pháp tháo gỡ khó khăn cho cả ngân hàng thương mại và khách hàng vay. Cũng trong năm 2009, Việt Nam bắt đầu đón nhận những ngân hàng 100% vốn ngoại đầu tiên đi vào hoạt động khá hiệu quả với mạng lưới giao dịch mở rộng, làm cho cạnh tranh trở nên gay gắt hơn.

Với nhận định tình hình khó khăn còn tiếp diễn trong năm 2009, VPBank xác định nhiệm vụ trọng tâm vẫn là củng cố chất lượng tín dụng, kiểm soát chặt các khoản vay mới, tích cực xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ mới nhằm tăng tiện ích cho khách hàng và tăng nguồn thu phí. Năm 2009, thành công lớn nhất của VPBank là duy trì được tốc độ phát triển ổn định, nâng cao chất lượng dịch vụ và chuyên nghiệp hóa trong các hoạt động kinh doanh.

### ■ CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH CHÍNH

Tính đến ngày 31/12/2009, tổng tài sản của VPBank đạt 27.543 tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ năm ngoái. Huy động vốn từ khách hàng đạt 16.490 tỷ đồng, tăng 2.259 tỷ đồng (tương đương tăng 16%) so với cuối năm 2008.

Dư nợ tín dụng đạt 15.813 tỷ đồng, tăng 2.827 tỷ đồng (tương đương tăng 22%) so với con số cuối năm 2008. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ đã giảm đáng kể và ở mức 1,63%, giảm 1,78% so với cùng kỳ năm ngoái và thấp hơn so với mức bình quân chung của toàn ngành (2,2%). (H1)

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	Tăng trưởng so với 2008
Tổng tài sản	18.648	27.543	48%
Huy động vốn từ khách hàng	14.230	16.490	16%
Dư nợ tín dụng	12.986	15.813	22%
Tỷ lệ nợ xấu(%)	3,41%	1,63%	
Vốn điều lệ	2.117	2.117	0%
LN trước thuế hợp nhất	199	383	93%

(\* Các số liệu trên đã được kiểm toán)

(H1)

**HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN**

Năm 2009, lãi suất huy động vốn đã dần ổn định hơn. Tuy nhiên, do lãi suất thấp và thị trường xuất hiện thêm nhiều kênh đầu tư hấp dẫn hơn như chứng khoán, bất động sản, vàng... nên nguồn vốn huy động từ khối khách hàng cá nhân không cao. Thêm vào đó, cuộc chạy đua giữa các ngân hàng đưa ra các chương trình khuyến mại hấp dẫn nhằm thu hút khách hàng khiến thị trường cạnh tranh ngày càng sôi động hơn.

Tuy đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như vậy, nhìn chung nguồn vốn huy động từ khách hàng của VPBank luôn giữ được ổn định và tăng đều.

Tính đến ngày 31/12/2009, tổng số dư huy động vốn của VPBank là 24.444 tỷ đồng, tăng 8.835 tỷ đồng so với cuối năm 2008 (tương đương tăng 56.6%) và đạt 114% kế hoạch. (H2)

**CƠ CẤU NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2008	2009		so với 2008
		Số dư	Tỷ trọng	
<b>Tổng huy động vốn</b>	<b>15.609</b>	<b>24.444</b>	<b>100%</b>	<b>57%</b>
Huy động từ khách hàng	14.230	16.490	67%	16%
Huy động từ TCTD khác	1.278	7.477	31%	485%
Huy động khác	101	478	2%	374%

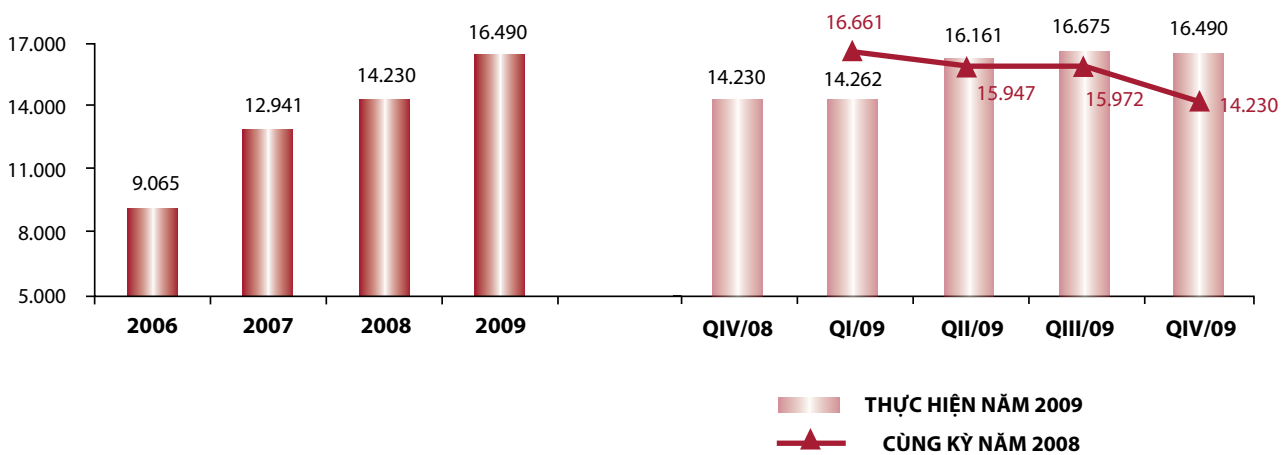
(H2)

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

22

## Diễn biến huy động vốn từ khách hàng qua các quý trong năm 2009

Đơn vị: Tỷ đồng



## HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

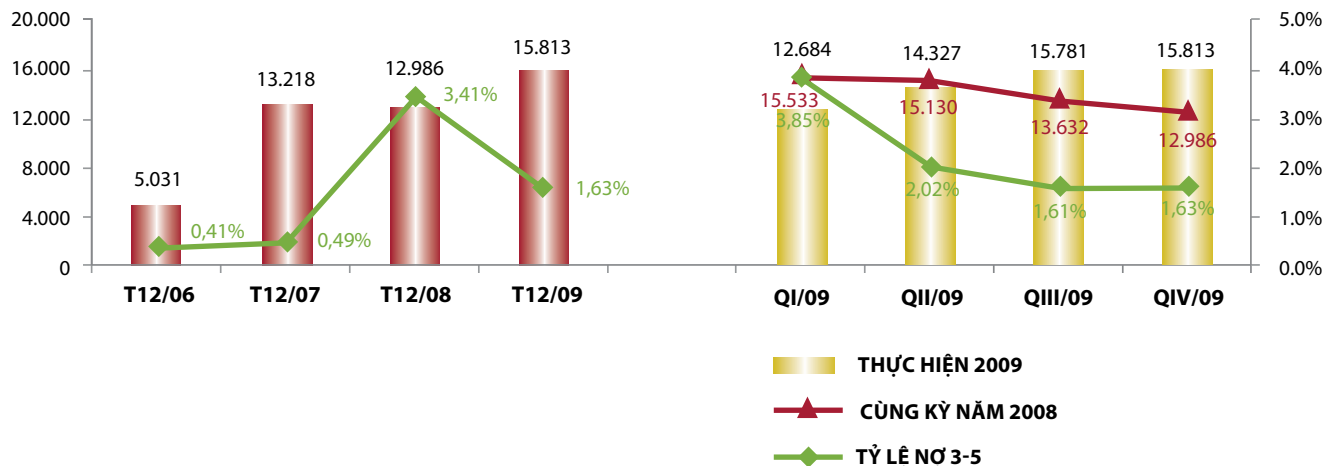
Những tháng đầu năm 2009, chính sách kích cầu ngân hàng suy giảm kinh tế đã tạo điều kiện để tín dụng tăng trưởng mạnh trở lại. Tuy nhiên đến những tháng cuối năm 2009, các ngân hàng lại bắt đầu thắt chặt tín dụng, thậm chí là ngừng giải ngân.

Trong thời gian này, VPBank cũng đã có chủ trương đảm bảo tăng trưởng tín dụng phù hợp với nguồn vốn huy động và giảm tỷ lệ cho vay trung và dài hạn nên đã rất kịp thời trong việc đảm bảo an toàn tín dụng và thanh khoản cho hệ thống. Đồng thời, phát triển tín dụng theo hướng tập trung vốn

cho các nhu cầu vay vốn để sản xuất kinh doanh, kiểm soát chặt chẽ cho vay kinh doanh bất động sản, cho vay chứng khoán và cho vay tiêu dùng, các tỷ lệ cho vay luôn nằm trong giới hạn an toàn và được phép. Dự nợ đến cuối năm 2009 đạt 15.813 tỷ đồng, tăng 22% so với năm trước.

## Diễn biến dự nợ tín dụng qua các quý trong năm 2009

Đơn vị: Tỷ đồng



## ■ KẾT QUẢ KINH DOANH

Kết thúc năm 2009, dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc cùng với nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, VPBank đã thu được kết quả kinh doanh khá khả quan. Mọi mặt hoạt động đều tăng trưởng khá và ổn định. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 382,6 tỷ đồng (trong đó đã trích 33 tỷ đồng giảm giá chứng khoán của những khoản đã đầu tư các năm trước tại công ty chứng khoán) tăng 93% so với năm 2008 và đạt 115% so với kế hoạch được thông qua tại đại hội cổ đông năm 2009.

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### ■ PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Trong năm 2009, tổng tài sản của VPBank tăng 48% nhưng lợi nhuận tăng gấp đôi đã cho phép tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản bình quân (ROA) tăng 0,5% và đạt 1,3%. Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn điều lệ bình quân (ROE) nhờ vậy đạt 13,9%, tăng 7,2% so với năm ngoái.

#### Khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	2008	2009
Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản bình quân (ROA)	6,7%	13,9%
Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn điều lệ bình quân (ROE)	0,8%	1,3%

Khả năng thanh toán của VPBank luôn được duy trì theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, luôn ở mức an toàn và theo chiều hướng được cải thiện hơn. Cụ thể tỷ lệ khả năng chi trả luôn ở mức trên 100% và đạt 423%, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn là 21,5%.

#### Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	2008	2009
Tỷ lệ khả năng chi trả (lần)	3,86	4,23
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	31,43%	21,5%

Ngoài ra, chất lượng tín dụng luôn được kiểm soát chặt chẽ, vì vậy tỷ lệ nợ xấu được cải thiện rõ rệt, giảm mạnh từ mức 3,41% tại thời điểm cuối năm 2008 còn 1,63% vào thời điểm 31/12/2009 (thấp hơn tỷ lệ bình quân chung của toàn ngành 2,2%). Tỷ lệ an toàn vốn đạt 15% luôn nằm trong giới hạn cho phép của NHNN.

#### Những thay đổi về vốn cổ đông

Trong năm 2009, vốn điều lệ của VPBank là 2.117,4 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2009, VPBank có tổng cộng 211.747.433 cổ phiếu đang lưu hành (100% là cổ phiếu phổ thông).

### ■ CỔ TỨC

Năm 2009, tỷ lệ cổ tức mà VPBank chia cho cổ đông là 10%, trong đó 4% chi bằng tiền mặt, 6% chi bằng cổ phiếu.

## CÁC TIẾN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

### ■ VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Năm 2009, cơ cấu tổ chức của VPBank tiếp tục thực hiện theo mô hình khối và ngày càng được hoàn thiện. Ngoài ra, cũng trong năm 2009, hai Trung tâm hỗ trợ khu vực Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã chính thức đi vào hoạt động và đã hỗ trợ rất nhiều cho các hoạt động các đơn vị kinh doanh.

### ■ VỀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ TIỆN ÍCH

Năm 2009, sản phẩm dịch vụ của VPBank đã thu được kết quả đáng ghi nhận; Doanh thu từ dịch vụ của VPBank hợp nhất đạt 200,7 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong năm 2009, VPBank đã triển khai thành công trên toàn hệ thống dịch vụ Internet Banking - i2b. Với dịch vụ ngân hàng trực tuyến, VPBank mang lại cho khách hàng ngày càng nhiều tiện ích hơn và dự kiến cũng sẽ đóng góp khá lớn vào nguồn thu từ dịch vụ cho VPBank trong các năm tới.

Sản phẩm thẻ cũng được VPBank rất chú trọng phát triển cho phù hợp với từng nhóm khách hàng. Ngoài các sản phẩm thẻ Autolink, VPBank Platinum MasterCard dành riêng cho doanh nhân thành đạt, VPBank MC2 MasterCard dành riêng cho giới trẻ, và sản phẩm thẻ thanh toán qua mạng VPBank MasterCard E-card, trong năm 2009, VPBank tiếp tục cho ra đời sản phẩm thẻ ATM nhận diện dành riêng cho đối tượng là sinh viên.



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

24

## ■ CÁC HOẠT ĐỘNG MARKETING VÀ TÁI ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU

Tiến hành triển khai các bước chuẩn bị cho chiến lược tái định vị thương hiệu. Kết hợp với đối tác The Brand Union để từng bước xây dựng hình ảnh mới cho thương hiệu VPBank mới mẻ, hiện đại và chuyên nghiệp hơn, dựa trên các tiêu chí phát triển thương hiệu mới. Đồng thời xây dựng chiến lược hành động đưa hình ảnh thương hiệu mới đến gần hơn với các khách hàng và đối tác.

Từ ngày 12 tháng 8 năm 2010, VPBank đã chính thức công bố tên gọi mới: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, đồng thời đưa vào sử dụng bộ hình ảnh nhận diện thương hiệu mới.



Thương hiệu mới của VPBank với phương châm "Hành động vì ước mơ của bạn" được xây dựng nên từ các yếu tố: Chuyên nghiệp, Tận tụy, Khác biệt, và Đơn giản.

**Chuyên nghiệp:** Vận dụng kiến thức và kinh nghiệm, cùng phong cách làm việc chuyên nghiệp, chính xác, nhanh chóng để cung cấp các sản phẩm/ dịch vụ ngân hàng hiện đại, đáng tin cậy và phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.

**Tận tụy:** Nhiệt tình tư vấn, hướng dẫn, giải đáp mọi thắc mắc của khách hàng, giúp khách hàng hiểu các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng một cách rõ ràng và cụ thể.

**Khác biệt:** Luôn tìm tòi, sáng tạo để tạo ra sự khác biệt, mang đến những sản phẩm/ dịch vụ cao cấp với tính độc đáo và nhiều tiện ích cho khách hàng.

**Đơn giản:** Tập trung xây dựng hệ thống dịch vụ Ngân hàng với các thủ tục đơn giản, dễ hiểu và thuận tiện, sử dụng công nghệ hiện đại để phục vụ khách hàng nhanh chóng và hiệu quả.

Biểu tượng mới là hình ảnh cách điệu bông hoa sen đang nở, loài hoa tiêu biểu của dân tộc Việt Nam, thể hiện mong muốn của VPBank đóng góp vào sự phát triển bền vững, thịnh vượng và trường tồn cho đất nước Việt Nam.

Hình dáng biểu tượng giống như hai đôi bàn tay ấp ủ mầm non đang vươn lên, tượng trưng cho sự phát triển đi lên không ngừng, là chỗ dựa vững chắc, đáng tin cậy để đảm bảo cho sự phát triển và thịnh vượng.

Màu đỏ tươi của cánh hoa thể hiện nhiệt huyết, tinh thần làm việc hăng say, tinh sáng tạo, sự thịnh vượng và may mắn cũng như tinh thần trách nhiệm đối với xã hội, đối với cộng đồng trong mỗi hoạt động của VPBank.

Kiểu chữ được thiết kế thoáng và đơn giản mang đến một cái nhìn và cảm nhận hiện đại, đồng thời thể hiện sự minh bạch trong hoạt động của Ngân hàng. Những đường cong mềm mại thể hiện sự linh hoạt, phục vụ tận tụy và thủ tục đơn giản. Màu xanh lá cây mang lại sức sống tươi mới với ý nghĩa đem đến thành công vững bền cho khách hàng, cũng như sự thành công, phát triển của chính Ngân hàng. Đặc biệt, nét chữ 'k' ở cuối logo được tạo thành bởi cánh hoa sen màu đỏ hướng lên trên, thể hiện quyết tâm của VPBank muốn đem đến khách hàng những sản phẩm/ dịch vụ độc đáo, khác biệt với chất lượng tốt nhất, với phong cách hiện đại, chuyên nghiệp và đáng tin cậy nhất, với mong muốn giúp khách hàng biến ước mơ thành hiện thực thông qua những nỗ lực hành động. Cùng với hình ảnh cánh hoa sen, cánh hoa trong chữ 'k' đem đến cảm giác về một sự nhất quán, kiên định với định hướng phát triển bền vững của Ngân hàng, xây dựng hình ảnh một VPBank là đối tác uy tín cho sự hợp tác bền chặt và cùng phát triển với các khách hàng.

## PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2010

Theo dự báo, nền kinh tế Việt Nam sang năm 2010 có thể sẽ khởi sắc hơn và đạt tốc độ tăng trưởng ở mức khoảng 6.5%. Hoạt động xuất khẩu có thể được phục hồi và tăng trưởng, cùng với việc giá dầu duy trì ở mức cao sẽ giúp làm giảm thâm hụt thương mại và giảm áp lực lên tỷ giá và lạm phát trong nước. Sự tăng trưởng đầu tư vào cơ sở hạ tầng và sự khôi phục của khu vực kinh tế tư nhân sẽ tạo động lực cho sự khôi phục của nền kinh tế. Tuy nhiên, dự kiến sẽ có những khó khăn cho các doanh nghiệp khi không còn sự trợ giúp từ Chính phủ qua các gói hỗ trợ kích thích kinh tế, một số tập đoàn lớn vẫn còn rất khó khăn sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến trình phục hồi của nền kinh tế và hoạt động tín dụng ngân hàng.

Từ những nhận định về tình hình thị trường và căn cứ vào tình hình thực tế tại VPBank, Ban Điều hành đặt ra 1 số mục tiêu và định hướng kinh doanh chủ đạo trên toàn hệ thống như sau:

### MỘT SỐ MỤC TIÊU KINH DOANH CHÍNH

	Đơn vị: Tỷ đồng
1 Tổng tài sản	47.000
2 Huy động vốn từ khách hàng	27.000
3 Dư nợ tín dụng	23.000
4 Tỷ lệ nợ xấu	Dưới 2%
5 Lợi nhuận hợp nhất	650
6 Tỷ lệ cổ tức dự kiến	14%

### ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2010

Tăng cường và củng cố bộ máy quản trị nội bộ và hỗ trợ phát triển kinh doanh, tạo nền tảng cho việc mở rộng và phát triển ngân hàng an toàn và bền vững.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; Nâng cao độ hài lòng của khách hàng thông qua các tiện ích của sản phẩm; mạng lưới phân phối và phong cách phục vụ chuyên nghiệp; Xây dựng và hoàn thiện văn hoá bán hàng; Củng cố, hoàn thiện hoạt động của Trung tâm dịch vụ khách hàng theo hướng là đầu mối xử lý các khiếu nại và phản ánh của Khách hàng, đầu mối trong việc tổ chức cung cấp thông tin cho khách hàng, là đầu mối nghiên cứu về khách hàng.

Tập trung phát triển nhóm sản phẩm tài khoản, thẻ thanh toán và các sản phẩm huy động vốn; Nghiên cứu triển khai các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới có hàm lượng công nghệ cao và có sự khác biệt.

Tăng cường huy động tổ chức kinh tế bền vững với chi phí hợp lý; Phát triển cơ sở khách hàng doanh nghiệp; Thực hiện phân đoạn khách hàng và cá biệt hoá trong xây dựng các chính sách kinh doanh, chính sách khách hàng với từng phân nhóm khách hàng riêng biệt.

Phát triển tín dụng một cách có chọn lọc, tập trung củng cố các khách hàng truyền thống; Phát triển sản phẩm tín dụng cho cả 2 nhóm đối tượng là khách hàng cá nhân và doanh nghiệp; Cung cấp tín dụng đi đôi với việc bán chéo sản phẩm và dịch vụ khác, nhằm đa dạng hoá nguồn thu; Tăng nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ đặc biệt là thu thanh toán quốc tế.

Xác định hệ thống các chi nhánh và phòng giao dịch là kênh phân phối và bán chính các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; Nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng giao dịch; Các phòng giao dịch được đánh giá tính hiệu quả dựa trên các tiêu chí riêng, được đánh giá riêng với các chi nhánh.

Tái định vị lại thương hiệu, thiết kế lại một số chi nhánh và phòng giao dịch theo tiêu chuẩn mới, lấy nhiệm vụ phục vụ khách hàng làm trọng tâm.

Tăng cường và hoàn thiện chức năng kiểm soát rủi ro bao gồm: Tăng cường chất lượng phân tích và kiểm soát rủi ro tín dụng; Hệ thống giám sát và quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro vận hành trên toàn hệ thống đảm bảo an toàn hệ thống.

Xây dựng chính sách quy hoạch cán bộ; Đào tạo đội ngũ cán bộ nguồn cũng như đội ngũ chuyên viên khách hàng các kỹ năng bán hàng, kỹ năng thuyết trình, đàm phán ... theo nhu cầu của các đơn vị kinh doanh; Cơ cấu, luân chuyển bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ nhân viên nhằm đảm bảo nâng cao hiệu suất hoạt động và năng suất lao động; Đảm bảo cung cấp đủ nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng cho các đơn vị; Xây dựng quy trình tuyển chọn các cán bộ có kinh nghiệm từ các chi nhánh để tập trung nguồn lực cho đội ngũ cán bộ nghiệp vụ, chức năng ở Hội sở.

Xây dựng và triển khai quy trình quản lý chất lượng ISO, dần dần triển khai ISO trên toàn hệ thống với tất cả các nghiệp vụ; Xây dựng chương trình quy hoạch lại và nâng cao chất lượng các quy trình kinh doanh và quy trình quản lý theo hướng phục vụ khách hàng làm trọng tâm.

Trong năm tới, VPBank tiếp tục đẩy mạnh các mặt hoạt động, tăng cường và củng cố bộ máy quản trị nội bộ và hỗ trợ phát triển kinh doanh, nâng cao vai trò hỗ trợ của các trung tâm, phòng ban chức năng tại hội sở tạo nền tảng cho việc mở rộng và phát triển ngân hàng một cách an toàn và bền vững, đồng thời sẵn sàng đón bắt các cơ hội thị trường để tạo ra các bước phát triển vượt bậc. VP-Bank sẽ bắt đầu chuyển mình từ một ngân hàng bán lẻ thành một ngân hàng TMCP đa năng định hướng bán lẻ, bên cạnh việc đẩy mạnh tài trợ xuất khẩu, kinh doanh trên thị trường tiền tệ, thị trường vốn và kinh doanh ngoại hối.

# REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

26

## OPERATION RESULTS

Throughout 2009, repercussions from the global economic crisis continued to cause fluctuations in Vietnam's economy, particularly its financial markets. Nonetheless, through sound policies and persistent efforts, the Vietnamese government has succeeded in riding out the turbulence, navigating the national economy to a growth rate of 5.32%, well beyond targets. Vietnam's was one of a small group of economies regionally and worldwide that saw a high growth rate. Once the economic situation had stabilized, investment began to rebound. Although foreign investment declined, domestic investment was brought back into full play, and total investment for the year rose to over 704 trillion dong, up 15.3% from 2008. Inflation was also held in check, with the consumer price index for 2009 falling to a six-year low of 6.88%.

Monetary policy during 2009 was relatively stable with only two prime interest rate adjustments, leading to stabilized VND-denominated deposit and lending interest rates. In February 2009, the government introduced an economic stimulus package with a particular focus on interest rate subsidies. The resulting rebound of investment solved difficulties for both commercial banks and borrowers. In 2009, Vietnam also began to see the establishment of 100% foreign-invested banks which soon reached efficient operations through widespread networks of branch offices, making competition in the sector significantly tougher.

Based on an assessment that its own difficulties would continue through 2009, VPBank set goals to improve credit quality, closely scrutinize new loans, control non-performing loans, improve the quality of service delivery, develop new services for the benefit of customers, and create new sources of fee income. In 2009, VPBank's most notable successes were its maintenance of a stable growth rate, improved quality of services delivered, and more professional business operations.

### ■ KEY INDICATORS

As of December 31, 2009, VPBank had total assets of over 27,543 trillion dong, up 48% from a year earlier. Total deposits had reached nearly 16,490 trillion dong, 2,259 trillion dong, or 16% higher than at the end of the previous year. Outstanding loans totaled 15,813 trillion dong, an increase of 2,827 trillion dong, or 22%, over 2008. The ratio of non-performing loans to total outstanding loans fell 1.78 percentage points from a year earlier to 1.63%, well below the banking sector's average of 2.2%. (F1)

**KEY INDICATORS***Unit: Billion VND*

<b>Indicator</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>	<b>Growth against 2008</b>
Total assets	18,648	27,543	48%
Capital mobilized	14,230	16,490	16%
Outstanding loans	12,986	15,813	22%
Non performing loans ratio (%)	3.41%	1.63%	
Charter capital	2,117	2,117	0%
Net income before tax	199	383	93%

(F1)

**■ CAPITAL MOBILIZATION**

In 2009, deposit interest rates gradually stabilized. However, because interest rate remained low and there were more attractive investment opportunities such as securities, real estate, and gold, the mobilization of capital from individual depositors was not as expected. As a result, banks raced to attract clients through various promotional campaign, causing the market to heat up.

Despite such challenges, total deposits from customers of VPBank remained stable and saw a steadily increasing trend. As of December 31, 2009, total mobilized capital reached 24,444 trillion Dong, up 8.835 trillion dong, or 56.6%, from the end of 2008, and exceeding the planned target by 14%. (F2)

**STRUCTURE OF MOBILIZED CAPITAL***Unit: billion VND*

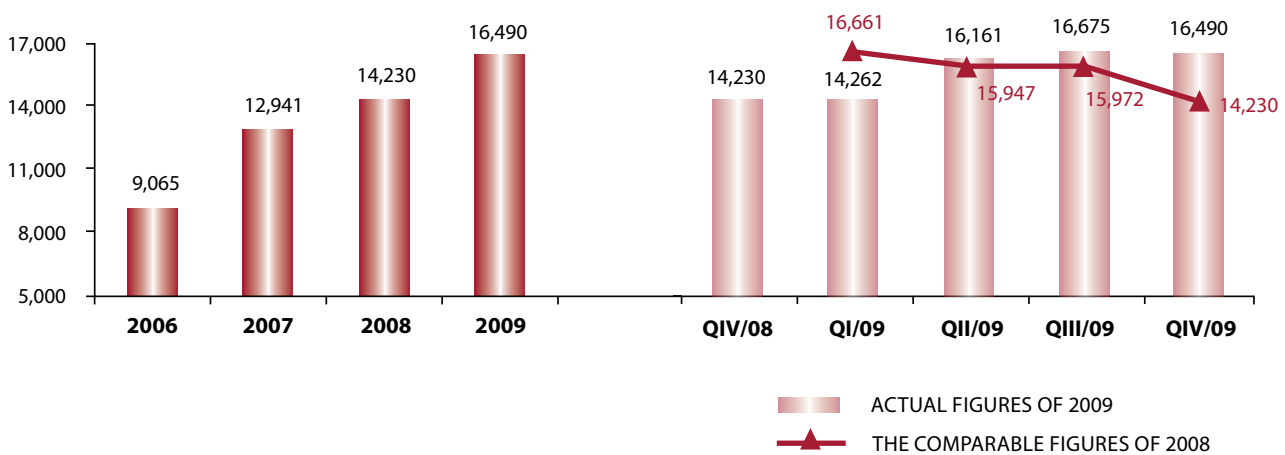
<b>Indicator</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>		<b>Compared with 2008</b>
		Amount	Proportion	
<b>Total mobilized capital</b>	<b>15,609</b>	<b>24,444</b>	<b>100%</b>	<b>57%</b>
From depositors	14,230	16,490	67%	16%
From other credit institutions	1,278	7,477	31%	485%
From other sources	101	478	2%	374%

(F2)

# REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

## Growth of mobilized capital

Unit: Billion VND



## CREDIT GROWTH

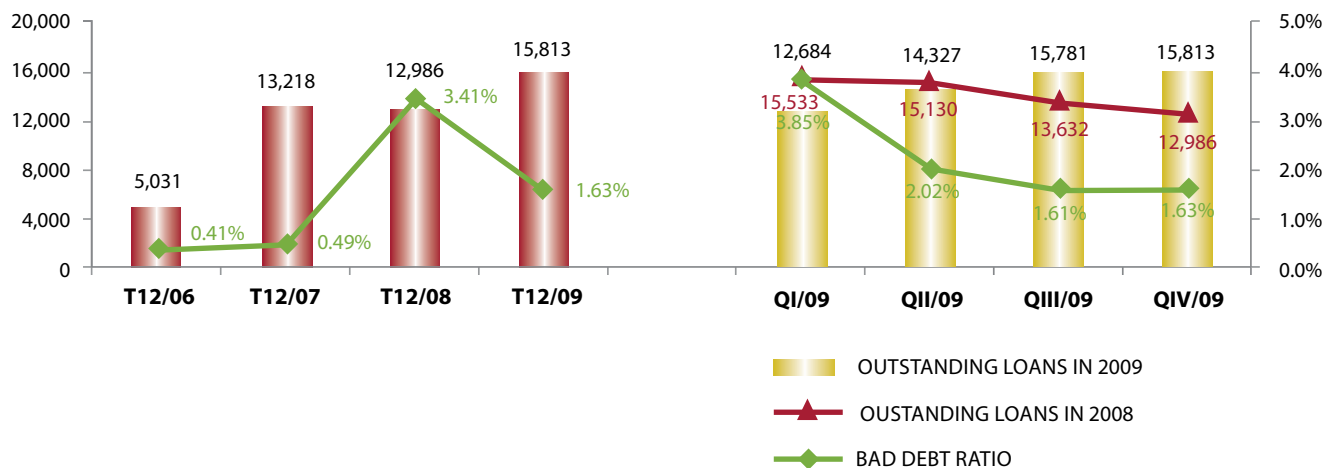
In early 2009, an economic stimulus package aimed at preventing recession created favorable conditions for a substantial increase in credit. By late 2009, however, banks again began to tighten credit and, in some cases, even halting disbursements. During this period, VPBank followed a policy of calibrating

credit expansion to the amount of mobilized capital and reducing the proportion of medium- and long-term loans, succeeded in maintaining both safety and liquidity. At the same time, VPBank's strategy called for it to give priority to business borrowers and loans for production, carefully limiting real estate

and consumer lending or loans to finance securities investment. Credit ratios were consistently within permitted safety limits. Outstanding loans at the end of 2009 exceeded 15,813 trillion dong, an increase of 22% over the previous year.

## Growth of outstanding loans

Unit: billion VND



## ■ BUSINESS RESULTS

VPBank along with direction of Board of Directors and tremendous effort of all employees, successfully weathered through the year 2009 with positive business results. All business activities showed stable growth rate. Consolidated net income before tax was at 382.6 billion dong (after take out 33 billion dong for the devaluation of investment in securities), up 93% from 2008, exceeding the plan by 15%.

## FINANCIAL POSITION

### ■ ANALYSIS OF FINANCIAL RATIOS

In 2009, a 48% growth in total assets and a doubling of profits caused return on assets (ROA) to edge up by half a percentage point to 1.3%. Return on equity (ROE) reached 13.9%, up 7.2% from the previous year.

#### Profitability

Ratio	2008	2009
Return on Equity (ROE)	6.7%	13.9%
Return on Asset (ROA)	0.8%	1.3%

VPBank's solvency has been consistently maintained at a safe level and in strict accordance with regulations of the State Bank of Vietnam. VPBank's solvency ratio was above 100% at all times, standing at year end at 423%. The ratio of short term capital used for medium- and long-term loans was 21.5%.

#### Solvency

Ratio	2008	2009
Solvency ratio	386%	423%
Ratio of short term capital used for medium- and long-term loans	31.43%	21.5%

Credit quality was continuously monitored and the non-performing loans ratio significantly reduced from 3.41% at the end of 2008 to 1.63% on December 31, 2009 – well below the sector's average level of 2.2%. The capital adequacy ratio was kept within limits set by the State Bank, standing at 15% at year's end.

#### Changes in shareholders' capital

In 2009, the charter capital of VPBank remained at 2,117.4 trillion dong. As of December 31, 2009, VPBank had 211,747,433 shares outstanding, all of them common shares.

### ■ DIVIDEND

In 2009, VPBank dividend payout rate was 10%, of which 4% paid in cash and the remaining 6% paid in the form of shares.

## ACCOMPLISHMENTS

### ■ ORGANIZATIONAL STRUCTURE AND MANAGEMENT

VPBank continued to perfect the block model of organizational structure during 2009. Two Customer Service Centers were put into operation in Hanoi and Ho Chi Minh City, providing broad support for business units.

## ■ PRODUCTS AND SERVICES

VPBank obtained significant results in 2009. Consolidated revenue from services came in at 200.7 billion dong, three times higher than in the previous year.

In 2009, VPBank successfully implemented the online banking service Internet Banking - i2b, which was expected to contribute substantially to the Bank's service revenue while delivering more value to its customers.

VPBank cards were customized to each target customer group. In addition to the Autolink and VPBank Platinum MasterCard, which targeted business customers, there were VPBank MC2 MasterCard for younger customers and VPBank MasterCard E-card, specialized for online payments. In 2009, VPBank also launched an ATM card specifically for use by students.

# REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

30

## ■ MARKETING AND BRAND RE-POSITIONING

VPBank had its brand re-positioned. The Bank in cooperation with The Brand Union partner introduced new images for a fresher, more professional and dynamic brand. An action plan along with this to promote the new brand to clients and partners is launched.

VPBank unveiled its new corporate name Vietnam Prosperity Joint Stock Bank as a new trademark, brand image and its application on August 12, 2010.



VPBank's motto, "Action for your dreams", accompanies the new brand, aiming to reflect the elements of Professionalism, Dedication, Distinction and Simplicity.

**Professionalism:** We utilize knowledge and experience, along with professional, accurate and prompt working styles to provide advanced and reliable products and services suited to individual needs.

**Dedication:** We are dedicated to satisfying customer needs by always responding to and resolving their inquiries in order to improve understanding about our services.

**Distinction:** We consistently look to make a difference by providing more unique and value-added services and products.

**Simplicity:** We focus on designing products with simplicity in mind so as to offer the best in convenience, promptness and efficiency.

The new logo resembles a lotus blossom, the Vietnamese national icon, reflecting VPBank's aspirations to contribute to the sustainable development, prosperity and longevity of Vietnam.

The design also looks like a pair of hands holding up a growing bud, which is meant to represent continuous growth and rock-solid and trustworthy support for development and prosperity.

The flower's scarlet color symbolizes the spirits of diligence, enthusiasm and creativity, as well as good luck and prosperity and VPBank's sense of social responsibility.

The logo's font is wide and simple to create a contemporary look for the Bank. It also highlights the Bank's transparency in all of its operations. The logo's soft curves symbolize flexibility, dedicated services, and simple procedures.

The green color represents freshness and vitality, signifying the Bank's commitment to bringing greater success to its customers and the Bank itself.

The letter "k" at the end of the logo, which is made of a scarlet lotus petal heading upwards, highlights VPBank's determination to offer unique and premiere quality services and products in a professional and trustworthy manner to relentlessly assist customers in realizing their dreams.

Along with the image of the lotus petals, the "k" is aimed to create a sense of consistency in VPBank's approach to sustainable development, building the image of the Bank as an upright, longstanding partner.

## BUSINESS STRATEGY FOR 2010

The Vietnamese economy in 2010 is forecasted for an upturn in growth to a rate of 6.5%. Increasing exports and stable high oil prices will help reduce the trade deficit, easing pressures on the foreign exchange rate and inflation. The growth of investment in infrastructure and the recovery of the private sector will drive the economic rebound. It is anticipated, however, that businesses will encounter difficulties when the government halts its stimulus package, and the troubled position of some major conglomerates will affect to a significant degree the recovery of the both economy and in bank lending activities.

Based on its assessment of the market and current conditions at the Bank, the VPBank Board of Management has set the following targets and business orientations.

### ■ PRIMARY BUSINESS TARGETS FOR DECEMBER 31, 2010

		<i>Unit: Billion VND</i>
1	Total assets	47,000
2	Mobilized capital	27,000
3	Outstanding loans	23,000
4	Non performing loans ratio	Under 2%
5	Consolidated net income before tax	650
6	Planned dividend rate	14%

### ■ BUSINESS ORIENTATIONS FOR 2010

Strengthen and consolidate management and organizational structure to support business development and enable the safe and sustainable expansion and growth the Bank.

Improve the quality of customer services; increase customer satisfaction through improved products, distribution network, and professional working attitudes; build a dynamic sales culture; consolidate and perfect the operations of the Customer Services Center, which is expected to be the focal point for handling customer complaints and feedback, researching customer habits, and disseminating information to customers.

Concentrate on the development of account, card and capital mobilization products; apply technology in new banking products and services.

Promote a sustainable organization with cost controls; exploit the corporate market; segment customers and customize business strategies for each customer group.

Strategically develop lending with a focus on traditional customers; develop credit products for both corporate and retail market groups; offer loans and other products and services to diversify revenue sources; increase revenue from services, particularly international payment services.

Build a network of branches and transaction offices as the principal sales channel for banking products and services; improve the operational efficiency of transaction offices; evaluate the efficiency of transaction offices using specific criteria that differ from those applicable to branches.

Reposition the brand, redesigning branches and transaction offices in accordance with the new brand, putting the focus on serving customers.

Strengthen risk management, improving the screening and monitoring of credit risks; improve the monitoring and management of liquidity, market and operational risks to protect the safety and health of the Bank.

Plan the development and promotion of potential managers; train potential managers and customer specialists in sales, presentation, and negotiation skills to meet the requirements of the business units; structure, rotate, and organize staff in order to optimize operational efficiency and productivity; provide sufficient human resources in terms of quality and quantity; design procedures for selecting and transferring experienced staff from branches to the head office.

Formulate and implement an ISO quality management system, gradually applying ISO to the entire network and all services; work out a program for redesigning and improving business and management processes with a focus on serving customers.

In the coming year, VPBank will continue to refine its operations, strengthen and consolidate its management systems, and improve the supporting roles of departments and units at headquarters to lay a foundation for **safe and sustainable** expansion of the Bank, ready to seize market opportunities and make great strides forward. VPBank will begin transforming itself from a retail bank into a retail-oriented multifunctional joint stock commercial bank, while expanding its export financing services and trading in currency and capital markets.





BÁO CÁO

TÀI CHÍNH

32





# FINANCIAL STATEMENTS

# BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

34

KÍNH GỬI: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần các Doanh nghiệp ngoài Quốc doanh Việt Nam ("Ngân hàng") và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh đi kèm như được trình bày từ trang 5 đến trang 60 ("các báo cáo tài chính hợp nhất"). Việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Điều hành của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

## Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

## Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng và các công ty con, xét trên các khía cạnh trọng yếu, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính.



*Ernst & Young Vietnam (V)*

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

**Võ Tấn Hoàng Văn**  
Phó Tổng Giám đốc  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký: 0264/KTV

**Nguyễn Chí Cường**  
Kiểm toán viên phụ trách  
Kiểm toán viên công chứng  
Số đăng ký: 1103/KTV

Hà Nội, Việt Nam  
Ngày 12 tháng 2 năm 2010

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

	31/12/2009 triệu đồng	31/12/2008 triệu đồng
<b>TÀI SẢN</b>		
<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>355.430</b>	<b>509.976</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")</b>	<b>758.497</b>	<b>730.651</b>
<b>Tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác và cho vay các TCTD khác</b>	<b>7.383.093</b>	<b>1.543.899</b>
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	7.383.093	1.543.899
Cho vay các TCTD khác	-	-
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	-	-
<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>57.125</b>	<b>77.300</b>
Chứng khoán kinh doanh	73.406	84.330
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(16.281)	(7.030)
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>-</b>	<b>2.129</b>
<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>15.682.819</b>	<b>12.904.143</b>
Cho vay khách hàng	15.813.269	12.985.928
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(130.450)	(81.785)
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>2.291.943</b>	<b>1.773.585</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	2.308.844	1.683.777
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	-	89.808
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(16.901)	-
<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>45.778</b>	<b>153.477</b>
Vốn góp liên doanh	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	-	-
Đầu tư dài hạn khác	45.778	153.477
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>326.237</b>	<b>368.035</b>
Tài sản cố định hữu hình	223.528	266.785
Nguyên giá tài sản cố định	348.063	340.475
Hao mòn tài sản cố định	(124.535)	(73.690)
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
Nguyên giá tài sản cố định	-	-
Hao mòn tài sản cố định	-	-
Tài sản cố định vô hình	102.709	101.250
Nguyên giá tài sản cố định	126.585	115.157
Hao mòn tài sản cố định	(23.876)	(13.907)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Nguyên giá bất động sản đầu tư	-	-
Hao mòn bất động sản đầu tư	-	-
<b>Tài sản có khác</b>	<b>642.084</b>	<b>584.435</b>
Các khoản phải thu	157.110	145.012
Các khoản lãi, phí phải thu	296.826	204.429
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	-
Tài sản Có khác	198.072	234.994
Trong đó: Lợi thế thương mại	-	-
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(9.924)	-
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>27.543.006</b>	<b>18.647.630</b>

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

36

	31/12/2009 triệu đồng	31/12/2008 triệu đồng
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		
<b>Các khoản nợ Chính phủ và NHNN</b>	<b>315.848</b>	-
<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>7.476.782</b>	<b>1.278.065</b>
Tiền gửi của các TCTD khác	7.476.782	1.278.065
Vay các TCTD khác	-	-
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>16.489.544</b>	<b>14.230.102</b>
<b>Các công cụ tài chính phải sinh và các công nợ tài chính khác</b>	<b>8.068</b>	-
<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay</b>	<b>161.799</b>	<b>100.759</b>
<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	-	-
<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>542.980</b>	<b>686.106</b>
Các khoản lãi, phí phải trả	260.033	348.408
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác	279.291	337.698
Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng	3.656	-
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>24.995.021</b>	<b>16.295.032</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>Vốn và các quỹ</b>	<b>2.547.985</b>	<b>2.352.598</b>
<b>Vốn của TCTD</b>	<b>2.290.546</b>	<b>2.290.546</b>
Vốn điều lệ	2.117.474	2.117.474
Vốn đầu tư XD CB	-	-
Thặng dư vốn cổ phần	173.072	173.072
Cổ phiếu quỹ	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Vốn khác	-	-
<b>Quỹ của TCTD</b>	<b>127.974</b>	<b>91.671</b>
<i>Lợi nhuận chưa phân phối/(Lỗ lũy kế)</i>	<b>129.465</b>	<b>(29.619)</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>27.543.006</b>	<b>18.647.630</b>

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	31/12/2009 triệu đồng	31/12/2008 triệu đồng
<b>Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn</b>	<b>927.693</b>	<b>637.660</b>
Bảo lãnh vay vốn	1.244	2.658
Cam kết trong nghiệp vụ LC	158.483	169.948
Bảo lãnh khác	767.966	465.054
<b>Các cam kết đưa ra</b>	<b>935.933</b>	<b>963.177</b>
Cam kết tài trợ cho khách hàng	-	-
Cam kết cho vay chưa giải ngân	935.933	963.177
	<b>1.863.626</b>	<b>1.600.837</b>

Người lập



Bà **Nguyễn Thị Hồng Phương**  
Kế toán

Người phê duyệt



Ông **Nguyễn Toàn Thắng**  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông **Nguyễn Hưng**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 12 tháng 2 năm 2010

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

38

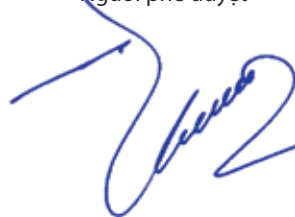
	2009 triệu đồng	2008 triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.163.995	2.630.121
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(1.390.784)	(1.978.611)
<b>THU NHẬP LÃI THUẦN</b>	<b>773.211</b>	<b>651.510</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	200.772	67.600
Chi phí hoạt động dịch vụ	(63.852)	(33.325)
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>136.920</b>	<b>34.275</b>
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>19.211</b>	<b>(7.565)</b>
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>(9.251)</b>	<b>(6.209)</b>
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>(27.131)</b>	<b>(602)</b>
Thu nhập từ hoạt động khác	22.120	17.449
Chi phí hoạt động khác	(2.310)	(1.553)
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác</b>	<b>19.810</b>	<b>15.896</b>
<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>7.966</b>	<b>7.054</b>
<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>	<b>920.736</b>	<b>694.359</b>
<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>		
Chi phí cho nhân viên	(207.993)	(187.360)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(63.314)	(47.719)
Chi phí hoạt động khác	(206.550)	(215.184)
	<b>(477.857)</b>	<b>(450.263)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>442.879</b>	<b>244.096</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(75.180)	(67.435)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	18.589	21.859
Hoàn nhập dự phòng cho vay các TCTD	-	203
Chi phí dự phòng cho các cam kết ngoại bảng	(3.656)	-
<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>382.632</b>	<b>198.723</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(89.067)	(56.142)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>(89.067)</b>	<b>(56.142)</b>
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>293.565</b>	<b>142.581</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.386</b>	<b>703</b>

Người lập



Bà **Nguyễn Thị Hồng Phương**  
Kế toán

Người phê duyệt



Ông **Nguyễn Toàn Thắng**  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông **Nguyễn Hưng**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 12 tháng 2 năm 2010

# BÁO CÁO LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

	2009 triệu đồng	2008 triệu đồng
LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI ĐẦU NĂM	(29.619)	62.383
Lợi nhuận thuần trong năm	293.565	142.581
LỢI NHUẬN TRƯỚC KHI PHÂN PHỐI	263.946	204.964
Trừ:		
Trích bổ sung các quỹ cho năm trước	(11.876)	-
Tạm trích lập các quỹ dự trữ cho năm nay	(37.890)	(39.352)
Trả cổ tức cho năm trước	-	(90.000)
Tạm ứng cổ tức năm nay	(84.699)	(105.874)
Giảm nghĩa vụ nộp thuế đối với khoản thuế TNDN nộp thừa năm 2007	-	636
Các khoản khác	(16)	7
<b>LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI CUỐI NĂM</b>	<b>129.465</b>	<b>(29.619)</b>

Người lập

Bà **Nguyễn Thị Hồng Phương**  
Kế toán

Người phê duyệt

Ông **Nguyễn Toàn Thắng**  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông **Nguyễn Hưng**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 12 tháng 2 năm 2010



# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

40

	2009 triệu đồng	2008 triệu đồng
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	2.071.598	2.613.373
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(1.479.159)	(1.886.960)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	136.920	34.275
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng	19.211	(7.565)
Thu nhập thuần từ chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư	(36.382)	(6.811)
Thu nhập khác	19.343	14.710
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(198.018)	(191.943)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	(100.805)	(53.478)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>	<b>432.708</b>	<b>515.601</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>		
(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	(1.814.017)	182.478
(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(498.183)	(40.131)
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	2.129	(2.129)
(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng	(2.827.341)	337.753
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	(11.582)	-
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	31.581	(53.911)
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>		
Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN	315.848	-
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	6.198.717	(1.161.550)
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)	2.259.442	1.465.736
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	61.040	(143.262)
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	8.068	-
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	(259.541)	(169.519)
Chi từ các quỹ của TCTD	(13.475)	(4.716)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>3.885.394</b>	<b>926.350</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
Mua sắm tài sản cố định	(20.159)	(134.446)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	2.309	4.705
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	(32)	(142)
Mua sắm bất động sản đầu tư	-	-
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	107.699	(102.506)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	7.966	7.054
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>97.783</b>	<b>(225.335)</b>

# BÁO CÁO LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

	2009 triệu đồng	2008 triệu đồng
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
Tăng vốn điều lệ	-	271.886
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	-	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(84.699)	(195.874)
Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ	-	-
Tiền thu được do bán cổ phiếu ngân quỹ	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>(84.699)</b>	<b>76.012</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>3.898.478</b>	<b>777.027</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm</b>	<b>2.669.322</b>	<b>1.892.295</b>
<b>Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm</b>	<b>6.567.800</b>	<b>2.669.322</b>

Người lập



Bà **Nguyễn Thị Hồng Phương**  
Kế toán

Người phê duyệt



Ông **Nguyễn Toàn Thắng**  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông **Nguyễn Hưng**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 12 tháng 2 năm 2010

# INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

42

TO: **THE BOARD OF DIRECTORS AND BOARD OF MANAGEMENT OF  
VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR PRIVATE ENTERPRISES**

We have audited the accompanying consolidated balance sheet of the Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Private Enterprises ("The Bank") and its subsidiaries as at 31 December 2009, the consolidated income statement, the consolidated statement of retained earnings, the consolidated cash flow statement for the year then ended and the notes thereto ("the consolidated financial statements") as set out on pages 5 to 60. These consolidated financial statements are the responsibility of the Bank's management. Our responsibility is to express an opinion on these consolidated financial statements based on our audit.

## Basis of opinion

We conducted our audit in accordance with the Vietnamese and International Standards on Auditing applicable in Vietnam. These standards require that we plan and perform the audit to obtain reasonable assurance to determine whether the consolidated financial statements are free of material misstatement. An audit includes examining, on a test basis, evidence supporting the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. An audit also includes assessing the accounting principles used and significant estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of consolidated financial statements. We believe that our audit provides a reasonable basis for our opinion.

## Opinion

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view of the financial position of the Bank and its subsidiaries as at 31 December 2009, the consolidated results of its operations and the consolidated cash flows for the year then ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and System for Credit Institutions and comply with other relevant statutory requirements of the State Bank of Vietnam and the Ministry of Finance.



*Ernst & Young Vietnam Ltd.*

---

ERNST & YOUNG VIETNAM LIMITED

**Vo Tan Hoang Van**  
Deputy General Director  
Registered Auditor  
Certificate No: 0264/KTV

**Nguyen Chi Cuong**  
Auditor-in-charge  
Registered Auditor  
Certificate No: 1103/KTV

Hanoi, Vietnam  
12 February 2010

# CONSOLIDATED BALANCE SHEET

AS AT 31 DECEMBER 2009

	31 Dec 2009 VNDm	31 Dec 2008 restated VNDm
<b>ASSETS</b>		
<b>Cash and cash equivalents on hand</b>	<b>355,430</b>	<b>509,976</b>
<b>Balances with the State Bank of Vietnam ("SBV")</b>	<b>758,497</b>	<b>730,651</b>
<b>Due from banks</b>	<b>7,383,093</b>	<b>1,543,899</b>
Placements with other banks	7,383,093	1,543,899
Loans to other banks	-	-
Provision for loans to other banks	-	-
<b>Trading securities</b>	<b>57,125</b>	<b>77,300</b>
Trading securities	73,406	84,330
Provision for impairment of trading securities	(16,281)	(7,030)
<b>Derivatives and other financial assets</b>	-	<b>2,129</b>
<b>Loans to customers</b>	15,682,819	12,904,143
Loans to customers	15,813,269	12,985,928
Provision for credit losses	(130,450)	(81,785)
<b>Investment securities</b>	<b>2,291,943</b>	<b>1,773,585</b>
Available-for-sale securities	2,308,844	1,683,777
Held-to-maturity securities	-	89,808
Provision for impairment of investment securities	(16,901)	-
<b>Long-term investments</b>	<b>45,778</b>	<b>153,477</b>
Investments in joint-ventures	-	-
Investments in associates	-	-
Other long-term investments	45,778	153,477
Provision for impairment of long-term investments	-	-
<b>Fixed assets</b>	<b>326,237</b>	<b>368,035</b>
Tangible fixed assets	223,528	266,785
Cost	348,063	340,475
Accumulated depreciation	(124,535)	(73,690)
Finance leases	-	-
Cost	-	-
Accumulated depreciation	-	-
Intangible fixed assets	102,709	101,250
Cost	126,585	115,157
Accumulated depreciation	(23,876)	(13,907)
<b>Investment property</b>	-	-
Cost	-	-
Accumulated depreciation	-	-
<b>Other assets</b>	<b>642,084</b>	<b>584,435</b>
Account receivables	157,110	145,012
Interest and fees receivables	296,826	204,429
Deferred tax assets	-	-
Other assets	198,072	234,994
In which: Goodwill	-	-
Provision for other assets	(9,924)	-
<b>TOTAL ASSETS</b>	<b>27,543,006</b>	<b>18,647,630</b>

# CONSOLIDATED BALANCE SHEET (CONTINUED)

AS AT 31 DECEMBER 2009

44

	31 Dec 2009 VNDm	31 Dec 2008 restated VNDm
<b>LIABILITIES</b>		
<b>Borrowings from the Government and the SBV</b>	<b>315,848</b>	-
<b>Due to banks</b>	<b>7,476,782</b>	<b>1,278,065</b>
Deposits from other banks	7,476,782	1,278,065
Borrowings from other banks	-	-
<b>Due to customers</b>	<b>16,489,544</b>	<b>14,230,102</b>
<b>Derivatives and other financial liabilities</b>	<b>8,068</b>	-
<b>Other borrowed funds</b>	<b>161,799</b>	<b>100,759</b>
<b>Valuable papers issued</b>	-	-
<b>Other liabilities</b>	<b>542,980</b>	<b>686,106</b>
Interest & fee payables	260,033	348,408
Deferred tax liabilities	-	-
Other payables	279,291	337,698
Provision for off-balance sheet commitment	3,656	-
<b>TOTAL LIABILITIES</b>	<b>24,995,021</b>	<b>16,295,032</b>
<b>OWNERS' EQUITY</b>		
<b>Capital and Reserves</b>	<b>2,547,985</b>	<b>2,352,598</b>
<b>Capital</b>	<b>2,290,546</b>	<b>2,290,546</b>
Chartered capital	2,117,474	2,117,474
Capital to purchase fixed assets	-	-
Share premium	173,072	173,072
Treasury shares	-	-
Preference shares	-	-
Others	-	-
<b>Reserves</b>	<b>127,974</b>	<b>91,671</b>
<i>Retained earnings/(accumulated losses)</i>	<b>129,465</b>	<b>(29,619)</b>
<b>TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY</b>	<b>27,543,006</b>	<b>18,647,630</b>

# CONSOLIDATED BALANCE SHEET (CONTINUED)

AS AT 31 DECEMBER 2009

## OFF-BALANCE SHEET ITEMS

	31 Dec 2009 VNDm	31 Dec 2008 VNDm
<b>Contingent liabilities</b>	<b>927,693</b>	<b>637,660</b>
Financial guarantees	1,244	2,658
Letters of credit	158,483	169,948
Other guarantees	767,966	465,054
<b>Commitments</b>	<b>935,933</b>	<b>963,177</b>
Commitments	-	-
Un-withdrawn loan commitments	935,933	963,177
	<b>1,863,626</b>	<b>1,600,837</b>

Prepared by:



**Ms. Nguyen Thi Hong Phuong**  
Accountant

Approved by:



**Mr. Nguyen Toan Thang**  
Chief Accountant

Approved by:



**Mr. Nguyen Hung**  
General Director

Hanoi, Vietnam  
12 February 2010

# CONSOLIDATED INCOME STATEMENT FOR THE YEAR ENDED

31 DECEMBER 2009

46

	2009 VNDm	2008 VNDm
Interest and similar income	2,163,995	2,630,121
Interest and similar expenses	(1,390,784)	(1,978,611)
<b>NET INTEREST AND SIMILAR INCOME</b>	<b>773,211</b>	<b>651,510</b>
Fee and commission income	200,772	67,600
Fee and commission expenses	(63,852)	(33,325)
<b>Net fee and commission income</b>	<b>136,920</b>	<b>34,275</b>
<b>Net gain/(loss) from foreign currencies trading</b>	<b>19,211</b>	<b>(7,565)</b>
<b>Net gain/(loss) from trading securities</b>	<b>(9,251)</b>	<b>(6,209)</b>
<b>Net gain/(loss) from investment securities</b>	<b>(27,131)</b>	<b>(602)</b>
Other operating income	22,120	17,449
Other operating expenses	(2,310)	(1,553)
<b>Net gain/(loss) from other operating activities</b>	<b>19,810</b>	<b>15,896</b>
<b>Dividend income</b>	<b>7,966</b>	<b>7,054</b>
<b>TOTAL OPERATING INCOME</b>	<b>920,736</b>	<b>694,359</b>
<b>OPERATING EXPENSES</b>		
Personnel expenses	(207,993)	(187,360)
Depreciation and amortisation charges	(63,314)	(47,719)
Other operating expenses	(206,550)	(215,184)
	(477,857)	(450,263)
<b>Profit before provisions for credit losses</b>	<b>442,879</b>	<b>244,096</b>
Provision expenses for credit losses	(75,180)	(67,435)
Reversal of provision for credit losses during the year	18,589	21,859
Reversal of provision for loans to other credit institutions	-	203
Provision expenses for off-balance sheet commitments	(3,656)	-
<b>PROFIT BEFORE TAX</b>	<b>382,632</b>	<b>198,723</b>
Current enterprise income tax	(89,067)	(56,142)
Deferred enterprise income tax	-	-
<b>Enterprise income tax</b>	<b>(89,067)</b>	<b>(56,142)</b>
<b>NET PROFIT FOR THE YEAR</b>	<b>293,565</b>	<b>142,581</b>
<b>Basic earnings per share (VND)</b>	<b>1,386</b>	<b>703</b>

Prepared by:



Ms. **Nguyen Thi Hong Phuong**  
Accountant

Approved by:



Mr. **Nguyen Toan Thang**  
Chief Accountant

Approved by:



Mr. **Nguyen Hung**  
General Director

# CONSOLIDATED STATEMENT OF RETAINED EARNINGS FOR THE YEAR ENDED

31 DECEMBER 2009

	2009 VNDm	2008 restated VNDm
RETAINED EARNINGS AT THE BEGINNING OF THE YEAR	(29,619)	62,383
Net profit for the year	293,565	142,581
RETAINED EARNINGS BEFORE APPROPRIATIONS	263,946	204,964
Less:		
Reserves created for previous years	(11,876)	-
Temporarily create reserves for current year	(37,890)	(39,352)
Dividend paid for previous year	-	(90,000)
Dividend paid for current year	(84,699)	(105,874)
Decrease in tax liabilities for over-paid enterprise income tax in 2007	-	636
Others	(16)	7
<b>RETAINED EARNINGS AT THE END OF THE YEAR</b>	<b>129,465</b>	<b>(29,619)</b>

Prepared by:



Ms. **Nguyen Thi Hong Phuong**  
Accountant

Approved by:



Mr. **Nguyen Toan Thang**  
Chief Accountant

Approved by:



Mr. **Nguyen Hung**  
General Director

Hanoi, Vietnam  
12 February 2010



# CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT FOR THE YEAR ENDED

31 DECEMBER 2009

48

	2009 VNDm	2008 VNDm
<b>CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</b>		
Interest and similar receipts	2,071,598	2,613,373
Interest and similar payments	(1,479,159)	(1,886,960)
Fees and commission receipts	136,920	34,275
Net gain/(loss) arising from foreign currencies and gold trading	19,211	(7,565)
Net gain/(loss) arising from trading & investment securities	(36,382)	(6,811)
Net gain/(loss) from other operating activities	19,343	14,710
Payment to employees and suppliers	(198,018)	(191,943)
Enterprise income tax paid in the year	(100,805)	(53,478)
<b>Net cash flow from operating profit before changes in net operating assets</b>	<b>432,708</b>	<b>515,601</b>
<b>Changes in operating assets</b>		
(Increase)/decrease in due from banks	(1,814,017)	182,478
(Increase)/decrease in trading in securities	(498,183)	(40,131)
(Increase)/decrease in derivatives and other financial assets	2,129	(2,129)
(Increase)/decrease in loans to customers	(2,827,341)	337,753
Bad debts written-off	(11,582)	-
(Increase)/decrease in other assets	31,581	(53,911)
<b>Changes in operating liabilities</b>		
Increase/(decrease) in borrowings from the Government and the SBV	315,848	-
Increase/(decrease) in due to banks	6,198,717	(1,161,550)
Increase/(decrease) in due to customers	2,259,442	1,465,736
Increase/(decrease) in other borrowed funds	61,040	(143,262)
Increase/(decrease) in derivatives and other financial liabilities	8,068	-
Increase/(decrease) in other liabilities	(259,541)	(169,519)
Utilisation of reserve	(13,475)	(4,716)
<b>Net cash flow from operating activities</b>	<b>3,885,394</b>	<b>926,350</b>
<b>CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</b>		
Acquisition of fixed assets	(20,159)	(134,446)
Proceeds from disposal of fixed assets	2,309	4,705
Payments for disposal of fixed assets	(32)	(142)
Payments for acquisition of investment property	-	-
Proceeds from disposal of investment property	-	-
Payments for disposal of investment property	-	-
Payments for equity investments in associates and joint ventures	107,699	(102,506)
Proceeds from equity investments in associates and joint ventures	-	-
Dividends received during the year	7,966	7,054
<b>Net cash flow from investing activities</b>	<b>97,783</b>	<b>(225,335)</b>

# CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2009

	2009 VNDm	2008 VNDm
<b>CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES</b>		
Increase in chartered capital	-	271,886
Proceeds from long-term valuable paper eligible for recording as owners' equity & other long-term borrowings	-	-
Payments for long-term valuable papers eligible for recording as owners' equity & other long-term borrowings	-	-
Dividends paid to shareholders	(84,699)	(195,874)
Payments for treasury share acquisition	-	-
Proceeds from selling treasury shares	-	-
<b>Net cash flow from financing activities</b>	<b>(84,699)</b>	<b>76,012</b>
<b>Net increase/(decrease) in cash and cash equivalents during the year</b>	<b>3,898,478</b>	<b>777,027</b>
<b>Cash and cash equivalents at the beginning of the year</b>	<b>2,669,322</b>	<b>1,892,295</b>
<b>Effect of changes in foreign exchange rates</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cash and cash equivalents at the end of the year</b>	<b>6,567,800</b>	<b>2,669,322</b>

Prepared by:



**Ms. Nguyen Thi Hong Phuong**  
Accountant

Approved by:



**Mr. Nguyen Toan Thang**  
Chief Accountant

Approved by:



**Mr. Nguyen Hung**  
General Director

Hanoi, Vietnam  
12 February 2010

# CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN





AFFILIATED AND  
SUBSIDIARY COMPANIES

# CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

52

## CÔNG TY CÓ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN/ VỐN GÓP DO NGÂN HÀNG NẤM GIỮ:

Công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	%Vốn do VPBank đầu tư
Công ty chứng khoán VPBank (VPBS)	Chứng khoán	100%
Công ty Quản lý tài sản VPBank (VPBank AMC)	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100%



### ■ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VPBANK:

Năm 2009 đã để lại những dấu ấn quan trọng trong lịch sử 9 năm phát triển của TTCK. Những kỷ lục mới, cột mốc quan trọng đã lần lượt được thiết lập: VN-Index đã rơi xuống mức đáy 235,5 điểm, HNX-Index lùi xuống mức thấp nhất trong lịch sử là 78,06 điểm. Tuy nhiên, bước sang tháng 3-2009, các nhà đầu tư đã lấy lại được niềm tin khi TTCK có một tháng tăng điểm ấn tượng. VN-Index không chỉ khởi sắc về điểm số mà khối lượng giao dịch cũng tăng mạnh. Trước tình hình thị trường chứng khoán năm 2009, với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên, hoạt động kinh doanh của Công ty chứng khoán VPBank đã thu được một số kết quả như sau: Số lượng tài khoản đạt 5.554 tài khoản, tăng 1.187 tài khoản so với cùng kỳ năm ngoái; Lợi nhuận thu được đến cuối năm 2009 là âm 9 tỷ đồng. Lợi nhuận âm là do trích 33 tỷ đồng dự phòng giảm giá chứng khoán từ danh mục đầu tư trước đây.

### ■ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY AMC:

Trong năm 2009 công ty Quản lý tài sản VPBank AMC tiếp tục triển khai các dự án bất động sản hiện tại (Fideco, Bình Tân - Sakico, 362 Phố Huế, Dự án Hòa Bình - Đầm sen, Võ Văn Tần...), phối hợp với các chi nhánh VPBank triển khai các văn phòng trụ sở, thẩm tra hồ sơ thiết kế, hồ sơ thanh quyết toán XDCB tại các Chi nhánh... Đặc biệt, trong năm 2009, AMC đã tiến hành cung cấp dịch vụ quản lý tài sản đảm bảo cho các chi nhánh VPBank. Hoạt động này cũng đã mang lại nguồn thu đáng kể cho công ty. Tính đến 31/12/2009 lợi nhuận trước thuế của AMC đạt 84,5 tỷ đồng.

# AFFILIATED AND SUSIDIARY COMPANIES

COMPANIES WITH 50% OR MORE OF  
SHARES OWNED BY VPBANK:

Subsidiary	Business line	% capital invested by VPBank
VPBank Securities Company (VPBS)	Securities Trading	100%
VPBank Asset Management Company (VPBank AMC)	Debt management and asset management	100%



## ■ OPERATIONS OF VPBANK SECURITIES COMPANY:

2009 saw significant milestones for the nine-year-old Vietnamese stock market. The VN-Index dropped to a trough of 235.5 points, while the HNX-Index fell to the lowest level in its history, hitting 78.06 points. Investors regained confidence, however, when the stock market turned around in March 2009. The VN-Index rose and trading volume on the Ho Chi Minh City stock market increased.

Against this background, VPBank Securities Company with tremendous effort from Board of Management and employees saw the following results in 2009: the number of registered accounts reached 5,554, an increase of 1,187 accounts from a year earlier, but the company posted a loss for 2009 was 9 billion VND. This loss was due to provision of 33 billion VND for devaluation of security investment.

## ■ OPERATIONS OF VPBANK ASSET MANAGEMENT COMPANY:

In 2009, VPBank Asset Management Company (AMC) continued ongoing real estate development projects Fideco, Binh Tan-Sakico, 362 Hue Street, Hoa Binh-Dam Sen, and Vo Van Tan, and it cooperated with VPBank in opening new branch offices, consulting on construction design and financing. In 2009, AMC began to offer VPBank branches collateral asset management services which brought in considerable revenue. Through December 31, 2009, net pre-tax profits of AMC achieved 84.5 billion VND.

TỔ CHỨC

VÀ NHÂN SỰ



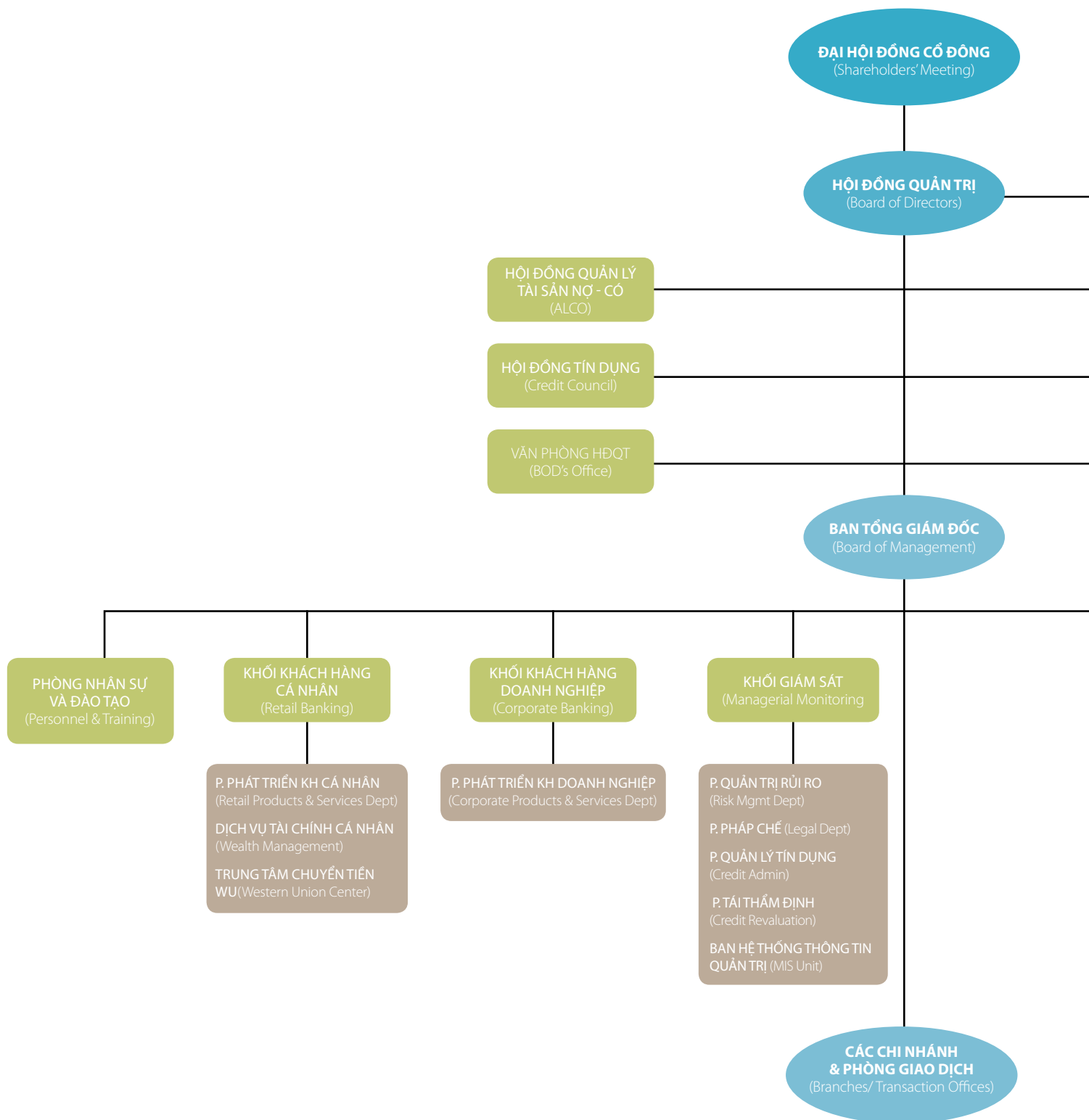


# ORGANISATION AND HUMAN RESOURCES



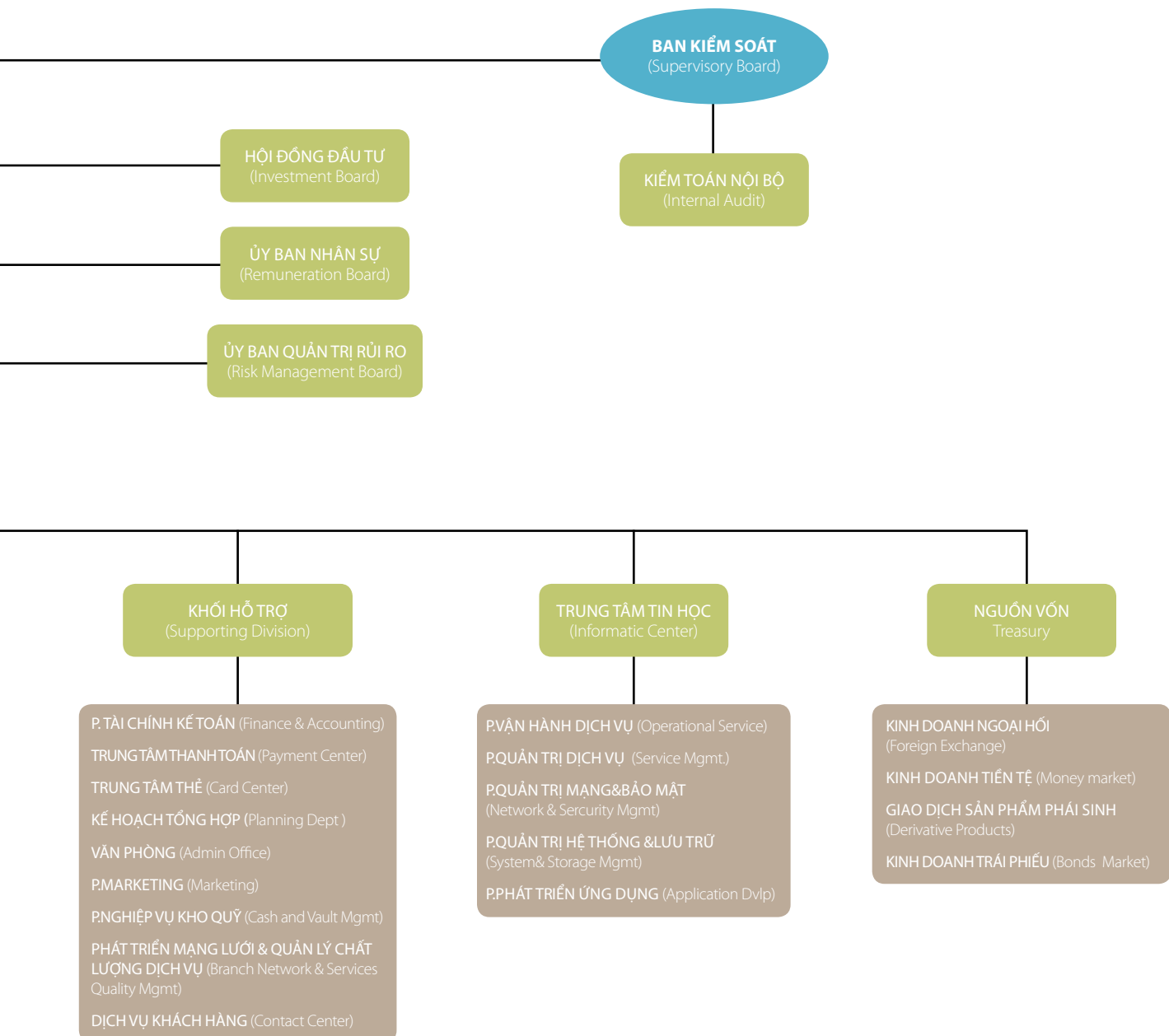
# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

56



# ORGANISATION AND HUMAN RESOURCES

## ORGANIZATIONAL STRUCTURE



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

58

## ■ TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **NGUYỄN HƯNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Thạc sĩ Quản trị kinh doanh*

**Từ 1993-1994:** Trưởng phòng Kế toán giao dịch và Ngân quỹ  
**Từ 1994-1996:** Trưởng phòng Kế toán tài chính, đảm nhiệm vai trò Kế toán trưởng  
**Từ 1996-1999:** Phó Tổng giám đốc (trong đó từ tháng 4-6/1997 là Quyền Tổng giám đốc)  
**04/2009 đến nay:** Tổng Giám đốc

Mr. **NGUYEN HUNG**

**CHIEF EXECUTIVE OFFICER**  
*MBA*

**1993-1994:** head of Transaction Accounting and Treasury Department  
**1994-1996:** Chief Accountant and head of Accounting Department  
**1996-1999:** Deputy Chief Executive Officer, and Acting Chief Executive Officer from April-June 1997  
**April 2009 - present:** Chief Executive Officer



Ông **NGUYỄN THANH BÌNH**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Cử nhân tài chính ngân hàng*

**8/1994-2/1996:** Cán bộ phòng Tín dụng Hội sở  
**Từ tháng 3/1996 - 11/1996:** Phó phòng Tín dụng Hội sở  
**12/1996-7/1999:** Trưởng phòng Tín dụng Hội sở  
**8/1999 - 6/2000:** Học viên chương trình Fulbright Việt Nam - đào tạo sau đại học về kinh tế công  
**7/2000-9/2000:** Tổ trưởng quản lý vốn  
**10/2000-4/2001:** Phụ trách phòng Nghiên cứu & Phát triển  
**5/2001-02/2002:** Trưởng phòng Tổng hợp & Quản lý chi nhánh  
**02/2002 đến nay:** Phó Tổng Giám đốc

Mr. **NGUYEN THANH BINH**

**DEPUTY CHIEF EXECUTIVE OFFICER**  
*Bachelor of Banking and Finance*

**Aug 1994 - Feb 1996:** Officer, Credit Department  
**Mar 1996 - Nov 1996:** Deputy Head, Credit Department  
**Dec 1996 - Jul 1996:** Head of HO Credit Department  
**Aug 1999 - Jun 2000:** Fulbright scholar - Post graduate degree of Public Economics  
**Jul 2000 - Sep 2000:** Team leader, Capital Management Department  
**Oct 2000 - Apr 2001:** Head of R&D Department  
**May 2001 - Feb 2002:** Head of General Affairs and Branches Management Department  
**2002 - present:** Deputy Chief Executive Officer



Ông **VŨ MINH QUỲNH**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Thạc sĩ Kinh tế*

**5/1994 - 6/1997:** Cán bộ giao dịch  
**6/1997 - 6/1999:** Phó phòng giao dịch Cát Linh  
**6/1999 - 5/2001:** Chuyên viên phòng Kiểm tra kiểm toán nội bộ  
**5/2001 - 5/2007:** Kế toán trưởng  
**5/2007 đến nay:** Phó Tổng Giám đốc

Mr. **VU MINH QUYNH**

**DEPUTY CHIEF EXECUTIVE OFFICER**  
*Master of Economics*

**May 1994 - Jun 1997:** Transaction Officer  
**Jun 1997 - Jun 1999:** Deputy Manager, Cat Linh Transaction Office  
**Jun 1999 - May 2001:** Specialist, Internal Supervision and Auditing Department  
**May 2001 - May 2007:** Chief Accountant  
**2007 - present:** Deputy Chief Executive Officer

# ORGANISATION AND HUMAN RESOURCES

## MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT



Bà **DƯƠNG THỊ THU THỦY**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Cử nhân Tài chính Ngân hàng*

**5/2002 – 11/2004:** Trưởng phòng Phục vụ Khách hàng Doanh nghiệp VPBank Hà Nội

**12/2004 – 4/2009:** Giám đốc VPBank Hà Nội

**4/2009 đến nay:** Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc VPBank Hà Nội



Ông **PHAN NGỌC HÒA**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Cử nhân Tài chính Ngân hàng*

**8/1994 - 9/1999:** Cán bộ Phòng TD & ĐT VPBank Hồ Chí Minh

**10/1999 - 4/2001:** Phó Phòng TD & ĐT VPBank Hồ Chí Minh

**5/2001 - 2/2002 :** Quyền Trưởng phòng Phục vụ Khách hàng Cá nhân VPBank Hồ Chí Minh.

**3/2002 - 4/2004 :** Trưởng phòng Phục vụ Khách hàng Cá nhân VPBank Hồ Chí Minh

**5/2004 - 12/2004 :** Phó Giám đốc VPBank Hồ Chí Minh

**1/2005 - 7/2006 :** Phó Giám đốc VPBank Sài Gòn

**8/2006 - 1/2010 :** Giám đốc VPBank Sài Gòn

**2/2010 đến nay:** Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực phía Nam



Bà **DƯƠNG THỊ THỦY**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân khoa học ngành Điện tử Tin học, Cử nhân Công nghệ Điện tử Viễn thông*

**2/1996-2/2001:** Nhân viên phòng Kế toán Tin học VPBank Hội sở

**2/2001-8/2002:** Quyền Giám đốc Trung tâm tin học

**8/2002-2/2008:** Giám đốc Trung tâm tin học

**2/2008 đến nay :** Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Tin học.



Ông **LOW BOON HOWARD**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Cử nhân Thương mại & Quản trị, Cử nhân Cao đẳng Chuyên nghiệp Cao cấp Tâm lý Kinh doanh*

**03/2009 đến nay:** Phó Tổng Giám đốc.

Ms. **DUONG THI THU THUY**

DEPUTY CHIEF EXECUTIVE OFFICER  
*Bachelor of Banking and Finance*

**May 2002 - Nov 2004:** Head of Corporate Banking Department, Hanoi Branch

**Dec 2004 - Apr 2009:** Director of VP Bank Hanoi

**Apr 2009 - present:** Deputy Chief Executive Officer and Director of VPBank Hanoi

Mr. **PHAN NGOC HOA**

DEPUTY CHIEF EXECUTIVE OFFICER  
*Bachelor of Banking and Finance*

**Aug 1994 - Sep 1999:** Officer of Credit and Investment Department, Ho Chi Minh City Branch

**Oct 1999 - Apr 2001:** Deputy Head of Credit and Investment Department, Ho Chi Minh City Branch

**May 2001 - Feb 2002 :** Acting Head of Individual Customer Services, Ho Chi Minh City Branch

**Mar 2002 - Apr 2004 :** Head of Individual Customer Services, Ho Chi Minh City Branch

**May 2004 - Dec 2004:** Deputy Director, VPBank Ho Chi Minh

**Jan 2005 - Jul 2006:** Deputy Director, VPBank Saigon

**Aug 2006 - Jan 2010 :** Director, VPBank Saigon  
**2010 - present:** Deputy Chief Executive Officer in charge of operations in the south of Vietnam

Ms. **DUONG THI THUY**

DEPUTY CHIEF EXECUTIVE OFFICER  
*Master of Business Administration, Bachelor of Electronic and Computer Science, Bachelor of Electronic Telecommunication Technology*

**Feb 1996 - Feb 2001:** Officer, HO Accounting Information Department

**Feb 2001 - Aug 2002:** Acting Head, IT Center

**Aug 2002 - Feb 2008:** Head of IT Center

**Feb 2008 - present:** Deputy Chief Executive Officer and Head of IT Center

Mr. **LOW BOON HOWARD**

DEPUTY CHIEF EXECUTIVE OFFICER  
*Bachelor of Commerce and Management, Bachelor of Psychological & Professional Business*

**2009 - present:** Deputy Chief Executive Officer

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

60

## THAY ĐỔI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM (H1)

Họ và tên	Chức vụ	Nội dung thay đổi
Ông Lê Đức Sơn	Tổng Giám Đốc	Bãi nhiệm từ ngày 28/02/2009 theo QĐ số 66-2009/QĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị VPBank
Ông Nguyễn Hưng	Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2009 theo QĐ số 162-2009/QĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị VPBank

(H1)

## QUYỀN LỢI CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG VÀ CÁC QUYỀN LỢI KHÁC

VPBank chi trả một mức lương hợp lý và cạnh tranh cho Ban điều hành và các cán bộ quản lý cao cấp theo năng lực, thành tích công việc và đảm bảo các quyền lợi khác như: Bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm nhân thọ, được cấp xe công vụ...

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2009 công ty Quản lý tài sản VPBank AMC tiếp tục triển khai các dự án bất động sản hiện tại (Fideco, Bình Tân - Sakico, 362 Phố Huế, Dự án Hòa Bình -

Đầm sen, Võ Văn Tần...), phối hợp với các chi nhánh VPBank triển khai các văn phòng trụ sở, thẩm tra hồ sơ thiết kế, hồ sơ thanh quyết toán XDCB tại các Chi nhánh... Đặc biệt, trong năm 2009, AMC đã tiến hành cung cấp dịch vụ quản lý tài sản đảm bảo cho các chi nhánh VPBank. Hoạt động này cũng đã mang lại nguồn thu đáng kể cho công ty. Tính đến 31/12/2009 lợi nhuận trước thuế của AMC đạt 84,5 tỷ đồng.

### Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến 31/12/2009, tổng số cán bộ nhân viên của VPBank là 2.394 người, trong đó: (H2)

Theo cấp quản lý	Số lượng	Theo trình độ học vấn	Số lượng
Cán bộ quản lý	412	Sau đại học	20
Nhân viên	1.982	Đại học	1.823
		Cao đẳng, Trung cấp	306
		Phổ thông	245
<b>Tổng số</b>	<b>2.394</b>	<b>Tổng số</b>	<b>2.394</b>

(H2)

## Chính sách chế độ đối với người lao động

Trong quá trình xây dựng và phát triển, mỗi thành công của VPBank đều gắn với công sức, lòng tận tụy, sự cống hiến của những thế hệ cán bộ nhân viên. Nhận thức được tầm quan trọng và yếu tố quyết định của nguồn nhân lực trong mỗi bước tiến, VPBank đã và đang hoàn thiện các chính sách nhân sự, chính sách đãi ngộ với cán bộ nhân viên, giữ và thu hút những người có tài đức.

### Về đào tạo

Ngay từ khi mới thành lập, VPBank luôn chú trọng đến công tác đào tạo. Mục tiêu của VPBank là triển khai các khoá đào tạo và nâng cao nghiệp vụ cho CBNV theo hướng chuyên sâu, xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc, nhiệt tình phục vụ khách hàng và chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, góp phần khẳng định thương hiệu VPBank.

Trong năm 2009, VPBank đã tổ chức 42 khóa học (12 khóa do nội bộ đào tạo, 30 khóa do đối tác bên ngoài đào tạo) cho 800 lượt học viên. Nội dung các khóa học chuyên sâu về các kỹ năng nghiệp vụ, được tổ chức cho hầu hết các đối tượng, tập trung tại các địa bàn trọng điểm.

# ORGANISATION AND HUMAN RESOURCES

## ■ REPLACEMENT OF CEO (F1)

Name	Position	Change details
Mr. Le Dac Son	CEO	Relieved of position on 28/02/2009 under the Decision No. 66-2009/QD-HDQT of VPBank BOD
Mr. Nguyen Hung	CEO	Appointed on 22/04/2009 under the Decision No. 162-2009/QD-HDQT of VPBank BOD

(F1)

## ■ COMPENSATION FOR BOARD OF MANAGEMENT

VPBank offers a competitive compensation package to its Board of Management and senior managers. In addition to salaries, they are entitled to other benefits, such as accident insurance, life insurance, company vehicles, etc.

## ■ STAFF AND HUMAN RESOURCES POLICIES

### Number of staff

As of December 31, 2009, the total number of staff employed by VPBank was 2,394. (F2)

### Human resources policies

Every achievement of VPBank during its operations has resulted directly from the efforts and dedication of its staff. Having realized as such, VPBank has been trying to perfect its human resources and compensation policies to recruit and retain the most highly qualified personnel.

### Training

Since its establishment, VPBank has made training a focus. One of the Bank's primary objectives is to implement intensive training courses to enhance working skills for employees, for them to gain deep insight,

to build and develop skills in their specialty, help them become more professional and enthusiastic in serving customers, and in greater compliance with business ethical standards, thereby helping to promote a strong VPBank brand.

In 2009, VPBank held 42 training courses for 800 trainees (12 courses conduct in-house and 30 conducted by partners). Intensive courses, although only conducted in key areas, were offered to all staff. In addition, with support from foreign strategic shareholders, VPBank sent managers abroad for training courses and internships.

Management level	Quantity	Education level	Quantity
Manager	412	Postgraduate	20
Non-manager	1,982	Graduate	1,823
		Two-year college	306
		High school	245
<b>Total</b>	<b>2,394</b>	<b>Total</b>	<b>2,394</b>

(F2)

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

62

Ngoài ra, với sự hỗ trợ của cổ đông nước ngoài, VPBank có chế độ cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo và thực tập tại nước ngoài.

## Về tuyển dụng

VPBank luôn chú trọng và đầu tư cho công tác tuyển dụng nhằm thu hút và tuyển chọn những ứng viên xuất sắc, phù hợp nhất với từng vị trí. Trong năm 2009, VPBank đã tuyển dụng hơn 150 CBNV, các CBNV được tuyển dụng đều có trình độ, năng lực, có kiến thức chuyên sâu nghiệp vụ, trong đó cán bộ quản lý chiếm khoảng 10% - đây là nguồn nhân lực chất lượng cao, mang lại nguồn sinh khí mới cho ngân hàng.

## Về tiền lương

Ngân hàng trả lương trên cơ sở công bằng, hợp lý, phù hợp với năng lực, hiệu suất, trách nhiệm của mỗi người, đảm bảo mức lương cạnh tranh trên thị trường. Ngoài mức lương cơ bản, CBNV còn được hưởng các loại phụ cấp như phụ cấp thâm niên, phụ cấp độc hại, phụ cấp điện thoại...

## Phúc lợi khác

Tất cả nhân viên chính thức của VPBank đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp phù hợp với Luật Lao động.

Ngoài việc thực hiện chính sách phúc lợi của Nhà nước, vào những dịp lễ (Tết Nguyên đán, 30/4, 2/9...) và ngày kỷ niệm thành lập Ngân hàng, VPBank thường định kỳ cho cán bộ nhân viên; hỗ trợ chi phí bữa ăn hàng ngày; trang bị đồng phục cho các bộ phận trực tiếp tiếp xúc với khách hàng...

Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBNV như tặng quà cho CBNV nhân ngày sinh nhật, tổ chức đi du xuân đầu năm và nghỉ mát vào dịp hè, tổ chức các giải bóng đá mini, tennis, cầu lông, bóng bàn... giao lưu giữa các đơn vị nhằm tạo tinh thần đoàn kết, giao lưu và học hỏi; tổ chức ngày Quốc tế

thiếu nhi và Trung thu cho các cháu nhỏ là con em CBNV...

Công đoàn cũng rất chú trọng đến công tác xã hội, các hoạt động hướng về cộng đồng như ủng hộ đồng bào lũ lụt, tặng quà cho trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật, phụng dưỡng suốt đời 1 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 1 Thương binh nặng và 1 nạn nhân chất độc màu da cam...

## THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trong năm 2009 và tính đến thời điểm 31/03/2010, VPBank có sự thay đổi như sau:

### Thay đổi trong Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Nội dung thay đổi
Ông Lê Đức Sơn	Ủy viên thường trực Hội đồng quản trị	Đại hội cổ đông miễn nhiệm vào ngày 25/04/2009; Thống đốc NHNN chuẩn y việc miễn nhiệm theo QĐ số 1964/QĐ-NHNN ngày 18/08/2009.
Ông Linus Goh	Đại diện cổ đông OCBC	Do OCBC thay đổi người đại diện là ông Soon Tit Koon
Ông Soon Tit Koon	Đại diện cổ đông OCBC	Được ĐHĐCĐ bầu vào ngày 25/04/2009 ( thay thế ông Linus Goh) và được Thống đốc NHNN chuẩn y theo QĐ số 1964/QĐ-NHNN ngày 18/08/2009.
Ông Ngô Hà Bắc	Thành viên HĐQT	Hết nhiệm kỳ HĐQT 2006-2009 từ ngày họp ĐHĐCĐ 16/03/2010 và không tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2010-2014.
Ông Phạm Hà Trung	Chủ tịch HĐQT	Hết nhiệm kỳ HĐQT 2006-2009 từ ngày họp ĐHĐCĐ 16/03/2010 và không tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2010-2014
Ông Nguyễn Quang A	Thành viên HĐQT	Hết nhiệm kỳ HĐQT 2006-2009 từ ngày họp ĐHĐCĐ 16/03/2010 và không tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2010-2014
Ông Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	Đại hội đồng cổ đông VPBank bầu ngày 16/3/2010
Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hường	Phó Chủ tịch HĐQT	Đại hội đồng cổ đông VPBank bầu ngày 16/3/2010
Ông Trần Trọng Kiên	Thành viên HĐQT độc lập	Đại hội đồng cổ đông VPBank bầu ngày 16/3/2010
Ông Lô Bằng Giang	Thành viên HĐQT độc lập	Đại hội đồng cổ đông VPBank bầu ngày 16/3/2010

# ORGANISATION AND HUMAN RESOURCES

## Recruitment

VPBank has also placed a priority on recruitment in order to attract and select the most talented and qualified candidates for each position. In 2009, VPBank recruited more than 150 new capable and professional personnel, 10% of which in manager level. This qualified human resources has brought about new vitality to the Bank.

## Salaries

The Bank bases remuneration on principles of fairness and competitiveness, commensurate with the duties, abilities and performance of each staff member. In addition to their basic salaries, employees can also enjoy other fringe benefits such as seniority allowance, toxicity allowance, mobile phone allowance, etc.

## Benefits

All salaried employees of VPBank are offered insurance plans such as social insurance, medical insurance, pursuant to Labor laws.

Besides from conforming to the government's rules about sick days, vacation days, national holidays (Lunar New Year's day, April 30, September 2, etc.) and the Bank's founding anniversary, VPBank regularly rewards managers and employees, provides lunch allowances to all staff and uniforms for employees who interact directly with clients.

The Bank also gives gifts to employees on their birthday, organizes spring excursion at the beginning of the year and vacation during summer, organizes sports competition such as mini soccer games, tennis, badminton, table tennis, etc. between various units in the Bank, in order to promulgate solidarity spirit, exchange of idea and learn from each other, organizes the International Children's day for children of employees, etc.

The labor union of VPBank is involved in community-oriented activities such as helping flood victims, raising donations for poor and

disabled children, and providing lifetime support to a heroic mother, a war invalid, and a Agent Orange victim.

## ■ CHANGES IN THE BOARD OF DIRECTORS, BOARD OF MANAGEMENT, SUPERVISORY COMMITTEE AND CHIEF ACCOUNTANT

In 2009 and till 31 March, 2010, there were changes in several key positions.

### Changes in the Board of Directors:

Name	Position	Change detail
Mr. Le Duc Son	Standing member of Board Of Directors	Resigned at the General Shareholders Meeting on April 25, 2009.  Resignation approved by State Bank of Vietnam Governor's Decision No 1964/QD-NHNN dated August 18, 2009.
Mr. Linus Goh	Shareholder's representative of OCBC	OCBC changed its representative
Mr. Soon Tit Koon	Shareholder's representative of OCBC	Appointed in Shareholders General Meeting on April 25, 2009, to replace Mr. Linus Goh. Approved by State Bank of Vietnam Governor's Decision No. 1964/QD-NHNN dated August 18, 2009.
Mr. Ngo Ha Bac	Member of Board of Directors	Completed 2006-2009 term. Not participating in the BOD 2010-2014.
Mr. Pham Ha Trung	Chairman, Board of Directors	Completed 2006-2009 term. Not participating in the BOD 2010-2014.
Mr. Nguyen Quang A	Member of Board of Directors	Completed 2006-2009 term. Not participating in the BOD 2010-2014.
Mr. Ngo Chi Dung	Chairman, Board of Directors	Appointed in General Shareholders Meeting on March 16, 2010.
Mrs. Nguyen Thi Nguyet Huong	Vice Chairman of the Board of Directors	Appointed in General Shareholders Meeting on March 16, 2010.
Mr. Tran Trong Kien	Independent member of the Board of Directors	Appointed in General Shareholders Meeting on March 16, 2010.
Mr. Lo Bang Giang	Independent member of the Board of Directors	Appointed in General Shareholders Meeting on March 16, 2010.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

64

## Thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức vụ	Nội dung thay đổi
Ông Lê Đắc Sơn	Tổng Giám Đốc	Bãi nhiệm từ ngày 28/02/2009 theo QĐ số 66-2009/QĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị VPBank
		Thống đốc NHNN chuẩn y việc bãi nhiệm theo QĐ số 1767/QĐ-NHNN ngày 29/07/2009
Ông Nguyễn Hưng	Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2009 theo QĐ số 162-2009/QĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị VPBank;
		Thống đốc NHNN chuẩn y việc bổ nhiệm theo QĐ số 1768/QĐ-NHNN ngày 29/07/2009
Ông Low Boon Keng Howard	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 02/03/2009
Bà Dương Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN Hà Nội	Bổ nhiệm 09/04/2009
Ông Hồ Nam Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm 12/10/2009
Ông Nguyễn Đình Long	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm HTNV khu vực TP. Hồ Chí Minh	Miễn nhiệm 01/02/2010
Ông Phan Ngọc Hòa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 01/02/2010

## Thay đổi Kế toán trưởng:

Bà Nguyễn Thị Tố Uyên	Kế toán trưởng	Điều chuyển công tác từ ngày 23/03/2009
Ông Nguyễn Toàn Thắng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm từ ngày 23/03/2009

## Thay đổi trong Ban Kiểm soát:

Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	Đại hội cổ đông bầu ngày 16/3/2010
Bà Trịnh Thị Thanh Hằng	Thành viên chuyên trách BKS	Đại hội cổ đông bầu ngày 16/3/2010
Ông Trần Đức Hạ	Thành viên Ban Kiểm soát	Hết nhiệm kỳ BKS 2006-2009 từ ngày họp ĐHĐCĐ 16/03/2010 và không tham gia BKS nhiệm kỳ 2010-2014
Bà Phan Thị Thu Hà	Thành viên chuyên trách BKS	Hết nhiệm kỳ BKS 2006-2009 từ ngày họp ĐHĐCĐ 16/03/2010 và không tham gia BKS nhiệm kỳ 2010-2014



# ORGANISATION AND HUMAN RESOURCES

## Changes in the Board of Management:

Name	Position	Change detail
Mr. Le Dac Son	CEO	Completed 2006-2009 term on February 28, 2009, pursuant to Board of Directors' Decision No. 66-2009/QD-HDQT, approved by State Bank of Vietnam Governor's Decision No. 1767/QD-NHNN dated July 29, 2009.
Mr. Nguyen Hung	CEO	Appointed on April 22, 2009, pursuant to Board of Directors' Decision No. 162-2009/QD-HDQT, approved by State Bank of Vietnam Governor's Decision No. 1768/QD-NHNN dated July 29, 2009.
Mr. Low Boon Keng Howard	Deputy CEO	Appointed on March 2, 2009.
Mrs. Duong Thi Thu Thuy	Deputy CEO and Director of VPBank Hanoi	Appointed on April 9, 2009.
Mr. Ho Nam Tien	Deputy CEO	Resigned on October 12, 2009.
Mr. Nguyen Dinh Long	Deputy CEO and Director of the Operations Support Center in Ho Chi Minh City	Resigned on February 1, 2010.
Mr. Phan Ngoc Hoa	Deputy CEO	Appointed on February 1, 2010.

## Replacement of Chief Accountant:

Mrs. Nguyen Thi To Uyen	Chief Accountant	Rotation on March 23, 2009.
Mr. Nguyen Toan Thang	Chief Accountant	Appointed on March 23, 2009.

## Changes in the Supervisory Committee:

Mr. Nguyen Quynh Anh	Head of Supervisory Board	Appointed in General Shareholders Meeting on March 16, 2010.
Mr. Trinh Thi Thanh Hang	Member of Supervisory Board	Appointed in General Shareholders Meeting on March 16, 2010. Not participating 2010-2014 term.
Mr. Tran Duc Ha	Member of Supervisory Board	Completed 2006-2009 term. Not participating 2010-2014 term.
Mrs. Phan Thi Thu Ha	Member of Supervisory Board	Completed 2006-2009 term. Not participating 2010-2014 term.

# THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY





INFORMATION ON SHAREHOLDERS/DIRECTORS  
AND SUPERVISORS

# THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

68

## ■ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban Kiểm soát

Tóm tắt lý lịch thành viên HĐQT,  
BKS nhiệm kỳ 2010-2014 được  
ĐHĐCĐ VPBank bầu vào ngày  
16/03/2010



Ông **NGÔ CHÍ DŨNG**

CHỦ TỊCH HĐQT  
*Tiến sỹ Kinh tế*

**Quá trình công tác tại VPBank:**  
**3/2010 – nay:** Chủ tịch HĐQT VPBank

Mr. **NGO CHI DZUNG**

CHAIRMAN  
*Doctor of Economics*

**Work experience in VPBank:**  
**March 2010 – present:** Chairman



Ông **BUI HẢI QUÂN**

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT  
*Cử nhân kinh tế*

**Quá trình công tác tại VPBank:**  
**4/2006-12/2008:** Thành viên HĐQT  
VPBank  
**12/2008 – nay:** Phó Chủ tịch HĐQT  
VPBank

Mr. **BUI HAI QUAN**

VICE CHAIRMAN  
*Bachelor of Economics*

**Work experience in VPBank:**  
**Apr 2006 – Dec 2008:** Board  
Member  
**Dec 2008 – present:** Vice Chairman



Bà **NGUYỄN THỊ NGUYỆT HƯƠNG**

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT  
*Thạc sỹ Quản trị Kinh Doanh  
trường IMPAC Hoa Kỳ*

**Quá trình công tác tại VPBank:**  
**3/2010 – nay:** Phó Chủ tịch HĐQT  
VPBank

Ms. **NGUYEN THI NGUYET HUONG**

VICE CHAIRMAN  
*Master of Business Administration from  
the US IMPAC*

**Work experience in VPBank:**  
**Mar 2010 – present:** Vice Chairman

# INFORMATION ON SHAREHOLDERS/ DIRECTORS AND SUPERVISORS

## ■ BOARD OF DIRECTORS AND SUPERVISORY BOARD

Member of the Board of Directors,  
Supervisory Board

Brief resume of members of the  
Board and Supervisory Board  
(2010-2014 term) appointed in  
General Shareholders Meeting on  
March 16, 2010.



Ông **SOON TIT KOON**

THÀNH VIÊN HĐQT  
*Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh*

**Quá trình công tác tại VPBank:**

**4/2009 – nay:** Thành viên HĐQT  
VPBank (đại diện cổ đông OCBC)

Mr. **SOON TIT KOON**

BOARD MEMBER  
*Master of Business Administration*

**Work experience in VPBank:**

**Apr 2009 – present:** Board  
member (representative of OCBC  
shareholder)



Ông **TRẦN TRỌNG KIÊN**

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP  
*Thạc sỹ Quản trị kinh doanh,  
Cử nhân Y khoa*

**Quá trình công tác tại VPBank:**

**3/2010 – nay:** Thành viên HĐQT độc  
lập VPBank

Mr. **TRAN TRONG KIEN**

INDEPENDENT BOARD MEMBER  
*Master of Business Administration,  
Bachelor of Medicine*

**Work experience in VPBank:**

**Mar 2010 – present:** Independent  
Board member



Ông **LÔ BẰNG GIANG**

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP  
*Thạc sỹ Kinh tế*

**Quá trình công tác tại VPBank:**

**3/2010 – nay:** Thành viên HĐQT độc  
lập VPBank

Mr. **LO BANG GIANG**

INDEPENDENT BOARD MEMBER  
*Master of Economics*

**Work experience in VPBank:**

**Mar 2010 – present:** Independent  
Board member

# THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

70

## ■ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



Bà **NGUYỄN QUỲNH ANH**

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT  
*Tiến sỹ Khoa học Giáo dục,  
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh*

**Quá trình công tác tại VPBank:**

**3/2010 – nay:** Trưởng Ban Kiểm soát  
VPBank

Ms. **NGUYEN QUYNH ANH**

HEAD SUPERVISOR  
*Doctor of Educational Science, Master  
of Business Administration*

**Working experience at VPBank:**

**Mar 2010 - present:**  
Head Supervisor



Bà **TRỊNH THỊ THANH HẰNG**

THÀNH VIÊN CHUYÊN TRÁCH  
BAN KIỂM SOÁT  
*Cử nhân Khoa học, Cử nhân Kinh tế*

**Quá trình công tác tại VPBank:**

**3/2010 – nay:** Thành viên chuyên  
trách Ban Kiểm soát VPBank

Ms. **TRINH THI THANH HANG**

MEMBER OF SUPERVISORY BOARD  
*Bachelor of Science, Bachelor of  
Economics*

**Working experience at VPBank:**

**Mar 2010 - present:** Active Member  
of Supervisory Board

# INFORMATION ON SHAREHOLDERS/ DIRECTORS AND SUPERVISORS

■ BOARD OF DIRECTORS AND  
SUPERVISORY BOARD (continued)



**ÔNG VŨ HẢI BẰNG**

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
*Cử nhân Luật*

**Quá trình công tác tại VPBank:**

**1998-2002:** Thành viên HĐQT VPBank

**2002-3/2010:** Trưởng Ban Kiểm soát  
VPBank

**3/2010 – nay:** Thành viên Ban Kiểm  
soát VPBank

**Mr. VU HAI BANG**

MEMBER OF SUPERVISORY BOARD  
*Bachelor of Laws*

**Working experience at VPBank:**

**1998-2002:** VPBank Board Member

**2002- Mar 2010:**

Head of Supervisory Board

**3/2010 – present:**

Member of Supervisory Board





# THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

72

## Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2009, HĐQT họp 06 phiên với những nội dung chính được thảo luận và quyết định biện pháp ổn định Ngân hàng sau những biến động và suy thoái kinh tế năm 2008, định hướng hoạt động kinh doanh năm 2009, xem xét phê duyệt các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng, tiếp tục triển khai việc cơ cấu lại Ngân hàng theo sơ đồ khối, định kỳ đánh giá, điều chỉnh các chỉ tiêu tài chính và kế hoạch lợi nhuận cho phù hợp tình hình thực tế.

Năm 2010, Hội đồng quản trị định hướng sẽ tăng cường tổ chức hoạt động, sát sao Ban điều hành trong các hoạt động kinh doanh. Tiến hành phân nhiệm cụ thể đối với từng thành viên Hội đồng quản trị, đảm bảo phát huy tối đa vai trò của mỗi người.

## Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Trong năm 2009 VPBank không có thành viên HĐQT độc lập. Tuy nhiên, nhiệm kỳ mới của HĐQT (2010-2014) đã được Đại hội đồng cổ đông VPBank đã bầu vào ngày 16/03/2010, có 02 thành viên HĐQT độc lập. Hội đồng quản trị tiến hành phân công công việc và đảm bảo phát huy tối đa vai trò của các thành viên HĐQT độc lập trong việc quản trị Ngân hàng.

## Hoạt động của tiểu ban trong HĐQT

Hội đồng tín dụng: Có chức năng xét cấp tín dụng, phê duyệt hạn mức tín dụng vượt hạn mức quyết định của các Ban tín dụng tại chi nhánh, phê duyệt áp dụng các biện pháp xử lý nợ và miễn giảm lãi; đề xuất ý kiến và trình HĐQT quyết định chính sách tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng toàn hệ thống.

Hội đồng Đầu tư: Có chức năng thẩm định các dự án đầu tư của Ngân hàng, được quyền quyết định các khoản đầu tư theo các hạn mức do HĐQT quy định.

Hội đồng ALCO: Có chức năng xây dựng hệ thống chỉ tiêu tài chính, tín dụng để quản lý tài sản nợ - tài sản có cho phù hợp với mục tiêu và chiến lược kinh doanh của Ngân hàng trong từng thời kỳ, quản lý cấu trúc bảng tổng kết tài sản, đưa ra quyết định về cơ cấu tài sản, lãi suất, kinh doanh ngoại tệ... phù hợp với những thay đổi của thị trường, đảm bảo an toàn thanh khoản và mang lại lợi nhuận cho Ngân hàng, phối hợp với bộ phận quản lý rủi ro để hạn chế thấp nhất rủi ro của Ngân hàng.

Hội đồng khen thưởng: Có chức năng xét duyệt mức khen thưởng, đối tượng khen thưởng là cán bộ nhân viên VPBank có thành tích xuất sắc, những cá nhân tập thể đóng góp có hiệu quả vào hoạt động kinh doanh của VPBank.

Hội đồng xử lý rủi ro: Có chức năng xem xét và quyết định việc trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động tín dụng.

## Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị và điều hành, thông qua việc phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và các thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành. Trong năm 2009, ngoài việc trực tiếp kiểm toán các công ty con, một số trung tâm, các Phòng ban tại Hội sở và một số chi nhánh của Ngân hàng, Ban kiểm soát đã chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ kiểm toán tại chỗ 51 đơn vị trực thuộc, nhiều lần kiểm tra đột xuất an toàn kho quỹ.

Trong năm qua, nhờ sự nỗ lực không ngừng, sự chỉ đạo và phối hợp hiệu quả giữa Ban Kiểm soát và Phòng Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát đã tăng cường việc kiểm tra, kiểm toán việc tuân thủ quy trình quy chế của các đơn vị đồng thời đã cảnh báo kịp thời các rủi ro, kiến nghị chỉnh sửa vi phạm của các chi nhánh, các công ty trực thuộc.

## Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị ngân hàng:

Năm 2009 và kế hoạch năm 2010, Hội đồng quản trị đã, đang và sẽ từng bước hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, các quy chế kiểm tra kiểm soát cho phù hợp với quy định của các cơ quan quản lý và theo yêu cầu hoạt động của Ngân hàng trong từng giai đoạn; thuê các đối tác tư vấn chiến lược chuyên nghiệp nước ngoài để tư vấn về cơ cấu tổ chức, hoạt động quản trị điều hành và các chiến lược phát triển kinh doanh. VPBank sẽ hợp tác và phối kết hợp chặt chẽ với đối tác chiến lược OCBC trong việc nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và kinh nghiệm quản lý ngân hàng.

## Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp của Ngân hàng của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và những người có liên quan.

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu
<b>Mua</b>	71	3.759.547
<b>Bán</b>	4	324.833
<b>Cộng</b>	75	4.084.380



# INFORMATION ON SHAREHOLDERS/ DIRECTORS AND SUPERVISORS

## ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS

In 2009, the Board of Directors held six meetings with a focus on finding measures to counter negative business impacts caused by the 2008 financial crisis, as well as reviewing key directions, business and financial plans, implementing block-model organizational restructure, re-examining and adjusting financial spending and profit plans.

The Board of Directors also planned to be more active in 2010 in support of the management in all business operations by assigning duties and responsibilities to every member of the Board.

## ACTIVITIES OF INDEPENDENT MEMBERS OF THE BOARD

In 2009, the Board of Management did not have any independent members. However, the newly-elected Board by General Shareholders Meeting for the 2010-2014 term includes two independent members. The Board has given duties to these members to help them play a full role in governance of the Bank.

## ACTIVITIES OF OTHER SPECIALIZED COUNCILS OF THE BOARD

**Credit council:** having the responsibilities to determine on granting credits, endorsing credit limit in excess of the limit allowed to be granted at the Credit Office at the branch, endorsing the application of debt disposition measures and reducing or eliminating interest costs; proposing initiatives and submitting them to the Board of Directors to determine credit policy and manage credit risk in the entire system.

**Investment council:** having the responsibility to assess investment projects of the Bank and to make investment decision under its specific authorization.

**ALCO council:** having the responsibility to set financial and credit criteria to manage debt and disposable assets in line with the Bank's targets and business strategies in each period of time; making structure of the balance sheet, making decision on asset structure, interest rate and forex trading to respond with market changes, to ensure the Bank's liquidity safety regulation, profit target as well as to coordinate with risk management department in minimizing risks for the banks.

**Incentive council:** having the responsibility to evaluate incentives for VPBank's employees and teams which make outstanding achievements for VPBank business results.

**Risk management council:** having the responsibility to consider and decide the provision and use of reserves to handle risks in credit operation.

## SUPERVISORY COMMITTEE

Supervisory Board have the responsibilities to supervise the management and regulation activities, by way of cooperating the activities between Supervisory Board and members of the Board of Directors, members of the Office of the General Director in the areas of inspecting, regulating, and supervising the activities of the Bank. In 2008, besides from directly performing accounting for subsidiaries, a number of centers, offices, units at the Headquarter and some branches of the Bank, the Supervisory Board instructed the Internal Accounting Unit to perform on-site accounting for 51 directly dependent units, performed unannounced inspection of funds and safety inspection of money safe depositories.

Thanks to the tireless efforts of the Committee and effective collaboration between the Committee and the Internal Control Department, the Supervisory Committee has ensured strong compliance with the Bank's policies and procedures. It has issued well-timed cautions about risks and closed loopholes in branches and affiliates.

## PLAN TO IMPROVE EFFICIENCY IN BANK GOVERNANCE

In 2008 and in the plans for 2009, the Board of Directors has been, and will be, completing step-by-step the operation process, inspection and supervision process to comply with the rules and regulations of regulatory offices and following the activities of the Bank in each and every period of time, having foreign consulting experts to advise organizational re-structure, management and business plan. The Board of Directors also closely cooperates with strategic partner OCBC in the task of improving risk management efficiency and bank management experience.

## DISCLOSURE OF TRANSACTIONS IN SHARES AMONG MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT, BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORY COMMITTEE, MAJOR SHAREHOLDERS AND RELATED PERSONS (F1).

	<i>Times</i>	<i>No. of shares</i>
Buying	71	3,759,547
Selling	4	324,833
Total	75	4,084,380
		(F1)

# THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

74

## ■ CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG/ THÀNH VIÊN GÓP VỐN TRONG NƯỚC

### Cổ đông/ thành viên góp vốn trong nước

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VPBANK TẠI THỜI ĐIỂM  
31/12/2009 (H1)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông là tổ chức	114.414.510	54,03%
1	Doanh nghiệp nhà nước	3.915.490	1,85%
2	Pháp nhân nước ngoài	31.497.676	14,88%
3	Pháp nhân trong nước	79.001.344	37,31%
II	Cổ đông cá nhân	97.332.923	45,97%
<b>Tổng cộng</b>		<b>211.747.433</b>	<b>100,00%</b>

(H1)

### THÔNG TIN CHI TIẾT TỪNG CỔ ĐÔNG LỚN/ THÀNH VIÊN GÓP VỐN

Cổ đông lớn theo quy định của UBCK là cổ đông sở hữu từ 5% VĐL VPBANK trở lên. Tại thời điểm 31/12/2009, VPBANK có các cổ đông lớn như sau: (H2)

STT	Họ tên Cổ đông	Tỷ lệ
1	Oversea Chinese banking corporation Ltd	14,88%
2	Dragon Financial Holdings Limited	8,31%
3	Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu	7,42%

(H2)

### Cổ đông/ thành viên góp vốn nước ngoài

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông thành viên góp vốn nước ngoài

Danh sách cổ đông nước ngoài tại thời điểm ngày 31/12/2009 (H3)

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Oversea Chinese Banking Corporation LTD	31.497.676	14,88%
2	Dragon Financial Holding Limited	17.598.140	8,31%

(H3)

# INFORMATION ON SHAREHOLDERS/ DIRECTORS AND SUPERVISORS

## ■ SUMMARY OF SHAREHOLDERS

### Shareholders by type

VPBANK SHAREHOLDER STRUCTURE AS OF  
DECEMBER 31, 2009 (F1)

STT	Type of shareholder	No. of shares	Ratio
I	Institutional investors	114,414,510	54.03%
1	SoEs	3,915,490	1.85%
2	Legal foreign entities	31,497,676	14.88%
3	Legal domestic entities	79,001,344	37.31%
II	Individual investors	97,332,923	45.97%
	<b>Total</b>	<b>211,747,433</b>	<b>100.00%</b>
			(F1)

### DETAILS OF MAJOR SHAREHOLDERS

Major shareholders as defined by the State Securities Committee are those owning at least 5 percent of VPBank's charter capital. As of December 31, 2009, these were: (F2)

STT	Name	Ratio
1	Oversea Chinese Banking Corporation Ltd (OCBC)	14.88%
2	Dragon Financial Holdings Ltd	8.31%
3	GPBank	7.42%
		(F2)

### Foreign shareholders

Foreign shareholder structure as of  
December 31, 2009. (F3)

STT	Name	No. of shares	Ratio
1	Overseas Chinese Banking Corporation Ltd (OCBC)	31,497,676	14.88%
2	Dragon Financial Holdings Ltd	17,598,140	8.31%
			(F3)

# MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG





VPBANK'S  
NETWORK

# MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

78

## HỘI SỞ

8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm  
Tel: 04.39288869

## CHI NHÁNH/PHÒNG GIAO DỊCH

### HÀ NỘI

#### VPBank Hà Nội

4 Đà Tượng, Hoàn Kiếm  
Tel: 04.39423635

#### VPBank Cát Linh

20A Cát Linh, Đống Đa  
Tel: 04.37343961

#### VPBank Trần Hưng Đạo

97 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm  
Tel: 04.39428139

#### VPBank Tràng An

12 Điện Biên Phủ, Hoàn Kiếm  
Tel: 04.37478322

#### VPBank Yên Phụ

46 Yên Phụ, Tây Hồ  
Tel: 04.37151922

#### VPBank Thụy Khuê

152 Thụy Khuê, Tây Hồ  
Tel: 04.37280931

#### VPBank Khâm Thiên

92 Khâm Thiên, Đống Đa  
Tel: 04.35189774

#### VPBank Tôn Đức Thắng

214 Tôn Đức Thắng, Đống Đa  
Tel: 04.35131969

#### VPBank Trần Xuân Soạn

66 Trần Xuân Soạn, Hai Bà Trưng  
Tel: 04.39446910

#### VPBank Đội Cấn

279 Đội Cấn, Ba Đình  
Tel: 04.37226171

#### VPBank Đông Đô

362 Phố Huế, Hai Bà Trưng  
Tel: 04.39744107

#### VPBank Hồ Gươm

8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm  
Tel: 04.39288869

#### VPBank Hai Bà Trưng

222A Lò Đúc, Hai Bà Trưng  
Tel: 04.39721928

#### VPBank Bà Triệu

32 Triệu Việt Vương, Hai Bà Trưng  
Tel: 04.39743861

#### VPBank Bách Khoa

92 Lê Thanh Nghị, Hai Bà Trưng  
Tel: 04.38692828

#### VPBank Minh Khai

534 Minh Khai, Hai Bà Trưng  
Tel: 04.36335874

#### VPBank Đống Tâm

168 Trần Đại Nghĩa, Hai Bà Trưng  
Tel: 04.36288392

#### VPBank Giải Phóng

667-669 Giải Phóng, Hoàng Mai  
Tel: 04.36648852

#### VPBank Nguyễn Hữu Huân

98 Nguyễn Hữu Huân, Hoàn Kiếm  
Tel: 04.39264022

#### VPBank Đại Kim

A5-C8, Khu ĐTM Đại Kim,  
Thanh Xuân  
Tel: 04.35400525

#### VPBank Ngô Quyền

39A Ngô Quyền, Hoàn Kiếm  
Tel: 04.22205088

#### VPBank Hoàn Kiếm

3 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm  
Tel: 04.39350582

#### VPBank Chương Dương

137B Nguyễn Văn Cừ, Long Biên  
Tel: 04.22207500

#### VPBank Nguyễn Biểu

8 Nguyễn Biểu, Ba Đình  
Tel: 04.37347094

#### VPBank Ngọc Lâm

172 Ngọc Lâm, Long Biên  
Tel: 04.38736212

#### VPBank Hàng Giấy

37 Hàng Giấy  
Tel: 04.39274790

#### VPBank Đông Anh

16 Tổ 4 TTTM Đông Anh  
Tel: 04.39655202

#### VPBank Xuân La

16 Xuân La, Tây Hồ  
Tel: 04.37586306

#### VPBank Thăng Long

M3-M4 Nguyễn Chí Thanh,  
Đống Đa  
Tel: 04.62662577

#### VPBank Cầu Giấy

2 Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy  
Tel: 04.37672474

#### VPBank Phạm Văn Đồng

Km9 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy  
Tel: 04.37920015

#### VPBank Mỹ Đình

Tầng 1, tòa nhà CT1-1,  
Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Từ Liêm  
Tel: 04.37875006

#### VPBank Hoàng Quốc Việt

184 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy  
Tel: 04.37557516

#### VPBank Trần Duy Hưng

73 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy  
Tel: 04.35563094

#### VPBank Liễu Giai

40 Liễu Giai, Ba Đình  
Tel: 04.37622626

#### VPBank Thành Công

22 Thành Công, Ba Đình  
Tel: 04.37725523

#### VPBank Nam Thăng Long

4 Tòa nhà TM thấp tầng CT17,  
KĐT Nam Thăng Long  
Tel: 04.37588745

#### VPBank Yên Hòa

50 Trung Yên 1, Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: 04.37834733

### VPBank Kinh Đô

292 Tây Sơn, Đống Đa  
Tel: 04.35378701

#### VPBank Giảng Võ

217 Giảng Võ, Đống Đa  
Tel: 04.35121178

#### VPBank Thanh Xuân

601 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân  
Tel: 04.35524968

#### VPBank Kim Liên

61 Xã Đàn, Đống Đa  
Tel: 04.35771881

#### VPBank Lê Trọng Tấn

56 Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân  
Tel: 04.35665338

#### VPBank Trung Hòa - Nhân Chính

Tòa nhà 17T6, Đường Hoàng Đạo  
Thúy, KĐT Trung Hòa Nhân Chính  
Tel: 04.62812650

#### VPBank Lý Nam Đế

36C Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm  
Tel: 04.37478696

#### VPBank Hà Tây

118 Quang Trung, Hà Đông  
Tel: 04.33552701

### BẮC NINH

#### VPBank Bắc Ninh

253 Ngô Gia Tự, P.Suối Hoa  
Tel: 0241.3893686

### BẮC GIANG

#### VPBank Bắc Giang

208 Lê Lợi, T.p Bắc Giang  
Tel: 0240.3555565

#### VPBank Ngô Gia Tự

2 Ngô Gia Tự, P.Trần Phú  
Tel: 0240.6252588

#### VPBank Hiệp Hòa

45 Đường 19/5, T.trần Thắng,  
Hiệp Hòa  
Tel: 0240.3863544

### VĨNH PHÚC

#### VPBank Vĩnh Phúc

1 Mê Linh, Thị xã Vĩnh Yên  
Tel: 0211.3720138

#### VPBank Phúc Yên

26 Đường Hùng Vương,  
Thị xã Phúc Yên  
Tel: 0211.3530378

#### VPBank Vĩnh Tường

Khu 2, Xã Thổ Tang,  
Huyện Vĩnh Tường  
Tel: 0211.3791887

### THÁI NGUYÊN

#### VPBank Thái Nguyên

590 Lương Ngọc Quyến,  
P.Đống Quang  
Tel: 0280.3656769

### PHÚ THỌ

#### VPBank Phú Thọ

2040 Đại lộ Hùng Vương,  
T.p Việt Trì  
Tel: 0210.6250269

#### VPBank Tiên Cát

1421 Đại lộ Hùng Vương,  
T.p Việt Trì  
Tel: 0210.6258015

### HẢI DƯƠNG

#### VPBank Hải Dương

216-218 Lê Thanh Nghị  
Tel: 0320.3837808

#### VPBank Cẩm Giàng

Quốc lộ 5, Thôn Gạch,  
Thị trấn Lai Cách, Cẩm Giàng  
Tel: 0320.3783821

### HẢI PHÒNG

#### VPBank Hải Phòng

31-33 Phạm Ngũ Lão, Ngô Quyền  
Tel: 031.3757799

#### VPBank Ngã Sáu

12 Đường Đà Nẵng, Ngô Quyền  
Tel: 031.3552533

#### VPBank Lê Chân

230-232 Tô Hiệu, Lê Chân  
Tel: 031.3955904

#### VPBank Lạch Tray

276B Lạch Tray  
Tel: 031.3847355

#### VPBank Kiến An

125 Trần Thành Ngọ, Kiến An  
Tel: 031.3577756

#### VPBank Quang Trung

70 Quang Trung, Hồng Bàng  
Tel: 031.3521068

#### VPBank Thủy Nguyên

26 Đường Đà Nẵng,  
Thị trấn Núi Đèo, Thủy Nguyên  
Tel: 031.3642624

#### VPBank Trường Chinh

173 Trường Chinh, phường Lâm Hà,  
Quận Kiến An  
Tel: 031.3545118

### QUẢNG NINH

#### VPBank Quảng Ninh

158 Lê Thánh Tông, T.p Hạ Long  
Tel: 033.3657668

#### VPBank Cẩm Phả

289 Đường Trần Phú,  
Thị xã Cẩm Phả  
Tel: 033.3723818

### NAM ĐỊNH

#### VPBank Nam Định

69 Lê Hồng Phong  
Tel: 0350.3834834

#### VPBank Lạc Quần

Thị trấn Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh  
Tel: 0350.3935961



# VPBANK'S NETWORK

VPBank Đò Quan  
Km2 Đặng Xuân Bảng, Nam Phong  
Tel: 0350.3857889

## THÁI BÌNH

VPBank Thái Bình  
259M Lê Quý Đôn, P.Bổ Xuyên  
Tel: 036.3642159

## HÒA BÌNH

VPBank Hòa Bình  
139 Đường Cù Chính Lan,  
P.Phương Lâm  
Tel: 0218.3897068

## THANH HÓA

VPBank Thanh Hóa  
27-29 Đại lộ Lê Lợi  
Tel: 037.3725856

VPBank Bim Sơn  
18 Nguyễn Huệ, Thị xã Bim Sơn  
Tel: 037.3771595

VPBank Nguyễn Trãi  
306 Nguyễn Trãi, P.Tân Sơn  
Tel: 037.6252003

VPBank Sầm Sơn  
47 Nguyễn Du, Thị xã Sầm Sơn  
Tel: 037.3827025

## NGHỆ AN

VPBank Nghệ An  
Nhà A, khu TMDV nhà ở C1,  
Đường Quang Trung, T.p Vinh  
Tel: 038.3588979

VPBank Chợ Vinh  
2 Đường Cao Thắng,  
P. Hồng Sơn, T.p Vinh  
Tel: 038.3581631

VPBank Nguyễn Văn Cừ  
157 Nguyễn Văn Cừ, T.p Vinh  
Tel: 038.3589427

## HÀ TĨNH

VPBank Hà Tĩnh  
2 Đường Vũ Quang, T.p Hà Tĩnh  
Tel: 039.3693698

## QUẢNG BÌNH

VPBank Quảng Bình  
108 Trần Hưng Đạo, T.p Đồng Hới  
Tel: 052.3846969

VPBank Quảng Trạch  
Đường 12, Huyện Quảng Trạch  
Tel: 052.3518989

## QUẢNG TRỊ

VPBank Quảng Trị  
16 Đường Hùng Vương,  
Thị xã Đông Hà  
Tel: 053.3556883

## HUẾ

VPBank Huế  
64 Hùng Vương  
Tel: 054.3814646

VPBank Vỹ Dạ  
228 Nguyễn Sinh Cung  
Tel: 054.3897171

VPBank Đông Ba  
165 Trần Hưng Đạo  
Tel: 054.3571717

VPBank Mai Thúc Loan

91 Mai Thúc Loan  
Tel: 054.3545556

## ĐÀ NẴNG

VPBank Đà Nẵng  
112 Phan Chu Trinh  
Tel: 0511.3835090

VPBank Lê Duẩn  
215 Lê Duẩn  
Tel: 0511.3751155

VPBank Điện Biên Phủ  
567 Điện Biên Phủ  
Tel: 0511.3758939

VPBank Đống Đa  
318 Đống Đa, Q. Hải Châu  
Tel: 0511.3531466

VPBank Nguyễn Tri Phương  
5 Nguyễn Hữu Thọ, Q. Hải Châu  
Tel: 0511.3614607

VPBank Núi Thành  
429 Núi Thành  
Tel: 0511.3621371

## BÌNH ĐỊNH

VPBank Bình Định  
106-108 Phan Bội Châu,  
T.p Quy Nhơn  
Tel: 056.3810029

## NHA TRANG

VPBank Nha Trang  
26 Yersin  
Tel: 058.3561888

VPBank Bình Tân  
582 Lê Hồng Phong,  
P.Phước Long, Bình Tân  
Tel: 058.3880101

## BÌNH THUẬN

VPBank Bình Thuận  
132 Trần Hưng Đạo, P.Phú Thủy,  
T.p Phan Thiết  
Tel: 062.3835618

## ĐỒNG NAI

VPBank Đồng Nai  
221 Quốc lộ 15, T.p Biên Hòa  
Tel: 061.3948958

VPBank Hồ Nai  
643 Ấp Ngũ Phúc, Xã Hồ Nai 3,  
Huyện Trảng Bom, Đồng Nai  
Tel: 0631.8889379

## HỒ CHÍ MINH

VPBank Hồ Chí Minh  
Tòa nhà Fideco,  
81-83-85 Hàm Nghi, Q.1  
Tel: 08.38210076

VPBank Tân Định  
300 Hai Bà Trưng, Quận 3  
Tel: 08.54046521

VPBank Bà Chiểu

341 Lê Quang Định,  
Q.Bình Thạnh  
Tel: 08.35158893

VPBank Thủ Đức  
112 Võ Văn Ngân, Q.Thủ Đức  
Tel: 08.37222182

VPBank Khánh Hội  
199 Khánh Hội, Quận 4  
Tel: 08.39414191

VPBank Bình Thạnh  
659 Xô Viết Nghệ Tĩnh,  
Q.Bình Thạnh  
Tel: 08.62581376

VPBank Huỳnh Tấn Phát  
352 Huỳnh Tấn Phát, Quận 7  
Tel: 08.38722876

VPBank Nguyễn Thiện Thuật  
299-301 Nguyễn Thiện Thuật,  
P1, Quận 3  
Tel: 08.38390313

VPBank Cộng Hòa  
29 Cộng Hòa, Q.Tân Bình  
Tel: 08.62966503

VPBank Phú Nhuận  
204 Hồ Văn Huê, Q. Phú Nhuận  
Tel: 08.62929063

VPBank Phú Mỹ Hưng  
1473(D1-D6) KP Mỹ Toàn 1,  
Nguyễn Văn Linh, Quận 7  
Tel: 08.54122094

VPBank Lê Văn Sỹ  
288-290 Lê Văn Sỹ, Quận 3  
Tel: 08.35262301

VPBank Hàng Xanh  
244 Xô Viết Nghệ Tĩnh,  
Q. Bình Thạnh  
Tel: 08.54456701

VPBank Nguyễn Công Trứ  
116 Nguyễn Công Trứ, Quận 1  
Tel: 08.54042738

VPBank Sài Gòn  
129 Nguyễn Trĩ Thanh, P9, Q.5  
ĐT: 08.62650128

VPBank Tân Phú  
611A,B,C Đường Lũy Bán Bích,  
Q.Tân Phú  
Tel:08.39735210

VPBank Tân Bình  
10 Phan Đình Giót, Q.Tân Bình  
Tel: 08.39970088

VPBank Hòa Hưng  
611 Cách Mạng Tháng Tam, Q.10  
Tel: 08.38646092

VPBank Hoàng Hoa Thám  
26 Hoàng Hoa Thám, Q.Tân Bình  
Tel: 08.39485827

VPBank Phạm Văn Hai  
83 Phạm Văn Hai, Q.Tân Bình  
Tel: 08.39910980

VPBank Phú Lâm  
3 Khu phố Chợ Phú Lâm, Q.6  
Tel: 08.38778056

VPBank Bùi Hữu Nghĩa  
79 Bùi Hữu Nghĩa, Quận 5  
Tel: 08.39240363

VPBank Chợ Lớn  
54 Trần Bình-57 Tháp Mười, Q.6  
Tel: 08.38547038

VPBank Hậu Giang  
211-213 Hậu Giang, Quận 6  
Tel: 08.39608893

VPBank An Dương Vương  
313 An Dương Vương, Quận 5  
Tel: 08.38303490

VPBank Thống Nhất  
623 Quang Trung, Q.Gò Vấp  
Tel: 08.39210242

VPBank Nguyễn Thái Sơn  
124B Nguyễn Thái Sơn  
Tel: 08.62581378

## LONG AN

VPBank Long An  
6 Đường Lê Cao Dong,  
Thị xã Tân An  
Tel: 072.3524524

## CẦN THƠ

VPBank Cần Thơ  
26-28 Đại lộ Hòa Bình,  
Q.Ninh Kiều  
Tel: 0710.3815766

VPBank Hưng Lợi  
231T Đường 3/2, Q.Ninh Kiều  
Tel: 0710.3780456

VPBank Bình Thủy  
C4 Đường CMT8, P.An Thới,  
Q.Bình Thủy  
Tel: 0710.3768788

## ĐỒNG THÁP

VPBank Đồng Tháp  
67-69 Nguyễn Huệ,  
P1, T.p Cao Lãnh  
Tel: 067.3876123

## VĨNH LONG

VPBank Vĩnh Long  
53A Phạm Thái Bường,  
P4, T.p Vĩnh Long  
Tel: 070.3853854

## AN GIANG

VPBank An Giang  
132 Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Bình,  
T.p Long Xuyên, Tỉnh An Giang  
Tel:076.3855724

## KIÊN GIANG

VPBank Kiên Giang  
16-18 Phạm Hồng Thái,  
T.p Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang  
Tel: 077.3948111